

CHỦ ĐỀ LỚN: THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT
CHỦ ĐỀ NHỎ: ĐỘNG VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC

Tuần 27: Từ ngày 23/03/2026 đến ngày 27/03/2026)

THỂ DỤC SÁNG

Tập các động tác: *Hô hấp: Hít vào thở ra; tay 1; bụng 3; chân 2*

Trò chơi: *Năm con cua đá*

I. Mục đích – Yêu cầu

1. Kiến thức

- 5 tuổi: **MT 1:** Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục tay 1, bụng 3, chân 2 theo lời bài hát “Cá vàng bơi” bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. Biết chơi trò chơi năm con cua đá.

* Trẻ KT: **MT 1:** Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục tay 1, bụng 3, chân 2 theo lời bài hát “Cá vàng bơi”, bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp dưới sự giúp đỡ của cô. Biết chơi trò chơi năm con cua đá.

- 4 tuổi: **MT 1:** Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục tay 1, bụng 3, chân 2 theo lời bài hát “Cá vàng bơi”. Biết chơi trò chơi năm con cua đá.

2. Kỹ năng

- Rèn thói quen tập thể dục sáng, góp phần phát triển các nhóm cơ và hô hấp cho trẻ. Rèn kỹ năng khéo léo của đôi tay, kỹ năng đếm cho trẻ thông qua trò chơi năm con cua đá.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú, tích cực tập luyện.

II. Chuẩn bị

- Sân tập rộng, bằng phẳng, sạch sẽ, an toàn cho trẻ.

- Trang phục của cô và trẻ gọn gàng. Xắc xô.

- Nhạc bài hát: Cá vàng bơi.

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	HD của trẻ	HD trẻ KT
1. HD1: Khởi động - Cho trẻ đi chạy các kiểu theo tiếng vỗ tay, xắc xô + Cô vỗ đều tay + Cô vỗ mạnh, chậm. + Cô vỗ mạnh, nhanh + Cô vỗ chậm, nhỏ. + Cô lắc xắc xô vừa + Cô lắc xắc xô nhanh.	- Trẻ đi thường - Trẻ đi bằng mũi bàn chân - Trẻ đi bằng gót chân. - Trẻ đi bằng má ngoài bàn chân - Trẻ chạy chậm. - Trẻ chạy nhanh	- Trẻ đi thường - Trẻ đi bằng mũi bàn chân - Trẻ đi bằng gót chân. - Trẻ đi bằng má ngoài - Trẻ chạy chậm. - Trẻ chạy nhanh

<p>+ Cô lắc xác xô vừa - Cô cho trẻ về đội hình 3 hàng dọc, dàn hàng.</p> <p>2. HĐ2: Trọng động</p> <p>a. BTPT</p> <p>- Cho trẻ tập các động tác cùng cô: theo lời bài hát cá vàng bơi</p> <p>+ Hô hấp 1: Hít vào thở ra</p> <p>- Tay 1: Đưa tay ra phía trước, sau Đứng thẳng, 2 chân ngang vai dang ngang bằng vai</p> <p>+ Đưa 2 tay thẳng lên cao quá đầu</p> <p>+ Đưa thẳng 2 tay ra phía trước cao ngang vai</p> <p>+ Đưa 2 tay ra phía sau</p> <p>+ Đứng thẳng 2 tay thả xuôi theo người</p> <p>- Bụng 3: Nghiêng người sang bên Đứng thẳng tay chống hông</p> <p>+ Quay người sang phải</p> <p>+ Đứng thẳng</p> <p>+ Quay người sang trái</p> <p>+ Đứng thẳng</p> <p>- Chân 2: Bật đưa chân sang ngang Đứng thẳng 2 tay thả xuôi</p> <p>+ Bật lên, đưa 2 chân sang ngang kết hợp đưa 2 tay dang ngang</p> <p>+ Bật lên, thu 2 chân về, 2 tay xuôi theo người.</p> <p>- Trẻ tập cô chú ý quan sát, sửa sai cho trẻ.</p> <p>b. Trò chơi: Năm con cua đá</p> <p>- Cô giới thiệu tên trò chơi.</p> <p>- Cô tổ chức cho trẻ chơi.</p> <p>3. HĐ3: Hồi tĩnh</p> <p>- Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1, 2 vòng quanh sân</p>	<p>- Trẻ chạy chậm - Trẻ về 3 hàng dọc</p> <p>- Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp - Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp</p> <p>- Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp</p> <p>- Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp</p> <p>- Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp</p> <p>- Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp</p> <p>- Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi 1-2 lần</p> <p>- Trẻ đi vòng quanh sân</p>	<p>- Trẻ chạy chậm. - Trẻ về hàng</p> <p>- Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp - Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp</p> <p>- Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp</p> <p>- Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp</p> <p>- Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp</p> <p>- Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp</p> <p>- Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi 1-2 lần</p> <p>- Trẻ đi vòng quanh sân</p>
--	--	---

HOẠT ĐỘNG CHƠI

Góc phân vai: Gia đình, Cửa hàng vé, bán thực phẩm, hải sản

Góc xây dựng: Xây ao cá

Góc tạo hình: Vẽ, tô màu, nặn, xé dán, làm các con vật sống dưới nước bằng

vật liệu sẵn có; Tạo hình con cá, con rùa từ que kem.

Góc sách truyện: Xem sách truyện, tranh ảnh,, làm album về chủ đề; Ghép tranh các con vật sống dưới nước; Tìm chữ cái đã học

Góc âm nhạc: Hát, đọc thơ, vận động các bài hát trong chủ đề, đọc đồng dao “Con cua”

Góc toán – KH - TN: Nhận biết, thêm bớt trong phạm vi 10. Chăm sóc cây xanh, tưới nước cho cây

I. Mục đích – Yêu cầu

1. Kiến thức

- 5 tuổi: Trẻ hiểu và biết mô phỏng một số công việc của các thành viên trong gia đình, người bán hàng. Biết trao đổi thỏa thuận, phối hợp với nhau khi chơi để hoàn thành nhiệm vụ, vai chơi, biết bầu trưởng trò, biết phân vai chơi, thể hiện đúng vai chơi trong nhóm.

+ **MT 3:** Chủ động thực hiện nhiệm vụ và tham gia hoạt động **(CS 67)**

* Trẻ khuyết tật: Biết trao đổi thỏa thuận, phối hợp với nhau khi chơi để hoàn thành nhiệm vụ, vai chơi, biết bầu trưởng trò, thể hiện đúng vai chơi trong nhóm.

+ **MT 3:** Chủ động thực hiện nhiệm vụ và tham gia hoạt động **(CS 67)**

- 4 tuổi: Trẻ hiểu và biết mô phỏng một số công việc của các thành viên trong gia đình, người bán hàng, biết phân vai chơi, biết và thể hiện đúng các vai chơi.

2. Kỹ năng

- 4,5 tuổi: Rèn kỹ năng giao tiếp, đóng vai, kỹ năng tạo hình (xé, cắt, dán), kỹ năng trao đổi thỏa thuận, kỹ năng nhận biết và phát âm chữ cái, xem tranh ảnh, làm album về một số động vật sống dưới nước, góp phần phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

+ Trẻ khuyết tật: Rèn kỹ năng hát, vận động, kỹ năng lắng nghe.

3. Thái độ

- Trẻ 4,5 tuổi: Tự lấy đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, biết giữ gìn và cất đồ chơi đúng nơi quy định. Đoàn kết trong khi chơi,

* Trẻ khuyết tật: Trẻ biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi, trẻ biết cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định dưới sự giúp đỡ của cô và các bạn.

II. Chuẩn bị

- Các góc chơi được sắp xếp gọn gàng, hộp lí, đồ dùng, đồ chơi đủ cho các góc chơi, thuận tiện cho việc lấy và cất.

- Đồ dùng đồ chơi:

+ Góc xây dựng: Cây, hoa, nút nhựa, các hình, khối...

+ Góc phân vai: Đồ dùng gia đình, nấu ăn, vé, thực phẩm, hải sản.

+ Góc tạo hình: Đất nặn, que kem, bảng con, giấy màu, keo dán,

+ Góc sách truyện: Tranh ảnh về con vật sống dưới nước, quyển album, tranh các con vật sống dưới nước để trẻ ghép, chữ cái.

+ Góc âm nhạc: Trống, phách, xác xô, các bài hát về chủ đề

+ Góc toán - KH - TN: Lô tô các con vật sống dưới nước, thẻ số, bộ chăm sóc

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	HD của trẻ	HD trẻ KT
<p>1. HD1: Thỏa thuận trước khi chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ vận động theo lời bài hát: “Cá vàng bơi”. - Chúng mình vừa vận động bài gì ? - Bài hát nói về điều gì? - Cho trẻ bầu trưởng trò. - Cô cùng trẻ trưởng trò thỏa thuận cùng các bạn về các góc chơi: hôm nay, các bạn thích chơi ở góc chơi nào? * Góc phân vai - Ở góc phân vai chơi gì? Để chơi được gia đình chúng mình cần có ai ? Ai sẽ đóng vai bố, mẹ? Ai đóng vai con? + Ngoài chơi gia đình ra, ở góc phân vai còn chơi gì? + Cửa hàng bán vé cần những ai? Bác bán hàng làm công việc gì? Cửa hàng bán hải sản, thực phẩm cần những ai? + Ai chơi ở góc vận vai? * Góc xây dựng - Góc xây dựng sẽ chơi gì ? Để xây được ao cá cần có ai? Cần vật liệu gì để xây? Chúng ta ao cá như thế nào? - Các góc chơi khác cô cùng trẻ trưởng trò, trò chuyện thỏa thuận với trẻ tương tự. - Cô chốt lại nội dung chơi ở các góc: hôm nay chơi ở góc xây ao cá, phân vai chơi gia đình- cửa hàng bán vé, thực phẩm , hải sản, góc âm nhạc hát vận động các bài hát về chủ đề, đọc đồng dao con cua,... Sau đó cô hướng dẫn trẻ cách chơi từng góc chơi, vai chơi và định hướng cho trẻ chơi đúng chủ đề. Cho trẻ tự nhận góc chơi, vai chơi và về đúng góc chơi của mình. - Trước khi chơi các bạn phải làm gì? - Khi chơi, các bạn phải chơi như thế nào ? - Sau khi chơi các bạn phải làm gì ? 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ vận động - Trẻ trả lời - Trẻ 4,5 tuổi trả lời - Trẻ bầu trưởng trò - 3, 4 ý kiến - Trẻ trả lời - Trẻ 4,5 tuổi trả lời - Trẻ giơ tay - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ nhận vai chơi. - 1 - 2 ý kiến - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ vận động - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ chú ý - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ nhận vai chơi - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe

<p>-> Khi chơi các con không được tranh giành đồ chơi của nhau, chơi phải đoàn kết với bạn, các con nhớ phải liên kết các góc chơi, khi chơi xong các con nhớ cất dọn đồ chơi đúng nơi quy định nhé.</p> <p>- Cô mời trẻ lên lấy biểu tượng và đồ dùng đồ chơi về góc chơi của mình nào.</p> <p>2. HĐ2: Quá trình chơi</p> <p>- Trẻ về góc chơi đã chọn, cô đến từng góc chơi để gợi ý, hướng dẫn trẻ cách nhập vai chơi hoặc chơi cùng với trẻ để khai thác tính tích cực, gây sự hứng thú cho trẻ trong buổi chơi.</p> <p>- Cô quan sát, bao quát trẻ, động viên, khuyến khích trẻ chơi đoàn kết, vui vẻ, sáng tạo tạo ra sản phẩm ở góc chơi.</p> <p>- Cô gợi ý, giúp trẻ liên kết giữa các vai chơi, góc chơi với nhau.</p> <p>3. HĐ3 : Nhận xét sau khi chơi</p> <p>- Cô và trưởng trò nhận xét theo nhóm: Cách chơi, nội dung chơi, vai chơi và hứng thú chơi.</p> <p>+ Cho trưởng nhóm nhận xét các vai chơi, trẻ nhận xét trưởng trò</p> <p>- Cô nhận xét khen ngợi, động viên khuyến khích trẻ.</p> <p>- Cô cho trẻ cất đồ dùng đồ chơi vào đúng nơi quy định.</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lấy biểu tượng về góc chơi</p> <p>- Trẻ chơi. Cô tạo điều kiện cho trẻ dễ hòa đồng với bạn bè trong nhóm chơi</p> <p>- Trẻ trưởng nhóm, trưởng trò nhận xét</p> <p>- Trẻ nghe cô nhận xét.</p> <p>- Trẻ cất đồ dùng, đồ chơi</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lấy biểu tượng về góc chơi.</p> <p>- Trẻ chơi. Cô tạo điều kiện cho trẻ dễ hòa đồng với bạn bè trong nhóm chơi</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ cất đồ dùng, đồ chơi</p>
--	--	--

Thứ 2, ngày 23 tháng 03 năm 2026
HOẠT ĐỘNG SÁNG

LÀM QUEN TIẾNG VIỆT

Con tôm

Đây là con tôm; Con tôm bơi lùì; Con tôm sống dưới nước

I. Mục đích - Yêu cầu

1. Kiến thức

- 5 tuổi: Trẻ nghe, hiểu nói đúng, rõ ràng từ “Con tôm” và các câu “Đây là con tôm; Con tôm bơi lùì; Con tôm sống dưới nước”. Biết chơi trò chơi bắt lầy và nói.

* Trẻ khuyết tật: Trẻ nghe, hiểu nói đúng, rõ ràng từ Con tôm” và các câu “Đây là con tôm; Con tôm bơi lùì; Con tôm sống dưới nước”. Biết chơi trò chơi bắt lầy và nói cùng các bạn.

- 4 tuổi: Trẻ nghe, hiểu nói đúng, đủ từ Con tôm” và các câu “Đây là con tôm; Con tôm bơi lùì; Con tôm sống dưới nước”. Biết chơi trò chơi bắt lầy và nói cùng anh chị.

2. *Kĩ năng*

- 4,5 tuổi: Phát triển vốn từ, ngôn ngữ, khả năng diễn đạt rõ ràng cho trẻ.

* Trẻ khuyết tật: Phát triển vốn từ, ngôn ngữ, khả năng diễn đạt rõ ràng cho trẻ.

3. *Thái độ*

- Trẻ hứng thú, tích cực trong giờ học.

II. Chuẩn bị.

- Hình ảnh con tôm, video con tôm đang bơi; bóng.

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	HD của trẻ	HD trẻ KT
<p>1. HD1: Giới thiệu bài</p> <p>- Cô đọc câu đố: Con gì râu dài Lại có mắt lồi Bơi dưới nước giỏi Là con gì? - Cô khái quát, dẫn dắt vào bài.</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe</p>
<p>2. HD2: Phát triển bài</p> <p>a. Làm mẫu và thực hành</p> <p>* Từ : Con tôm</p> <p>- Cô cho trẻ quan sát hình ảnh con tôm - Cô hỏi: Cô có gì? - Cô nói mẫu từ: Con tôm (3 lần) - Cô cho trẻ nói từ : Con tôm (3 lần) theo lớp, tổ, nhóm, cá nhân. - Đây là con gì ? - Cô nói câu: Đây là con tôm (3 lần) - Cô cho trẻ nói câu theo lớp, tổ, nhóm, cá nhân. Cho trẻ xem video con tôm đang bơi và hỏi: Con tôm bơi như thế nào? - Cô nói câu: Con tôm bơi lùì (3 lần). - Cô cho trẻ nói câu theo các hình thức cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân. - Con tôm sống ở đâu? - Cô nói câu: Con tôm sống dưới nước</p>	<p>- Trẻ quan sát - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói từ</p> <p>- 1, 2 ý kiến - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói câu theo các hình thức - 2-3 trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe - Trẻ nói câu theo các hình thức - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe</p>	<p>- Trẻ chú ý - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói từ</p> <p>- Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói câu theo các hình thức - Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe - Trẻ nói câu theo các hình thức - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe</p>

<p>(3 lần)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ nói câu theo các hình thức cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân. - Chúng mình vừa được làm quen với từ và câu gì? - Cô cho cả lớp nhắc lại câu. - Giáo dục trẻ tích cực, hứng thú trong giờ học. <p>b. Trò chơi ôn luyện</p> <p>Trò chơi: Bắt lấy và nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô nói tên trò chơi, cách chơi, luật chơi. + Cách chơi: Cô cầm bóng ném cho bạn bắt kì, bạn nhận được bóng sẽ nói từ hoặc câu vừa học sau đó ném cho bạn tiếp theo. + Luật chơi: Bạn nào nói sai sẽ nói lại cùng cô. - Cô cho trẻ chơi. Cô bao quát. <p>3. HĐ3: Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô nhận xét, cho trẻ nhẹ nhàng chuyển hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nói câu theo các hình thức - Trẻ trả lời - Trẻ nhắc lại - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nói câu theo các hình thức - Trẻ trả lời - Trẻ nhắc lại - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe
---	--	--

OẠT ĐỘNG HỌC:

TOÁN Số 10 (Tiết 2)

I. Mục đích – Yêu cầu

1. Kiến thức

- 5 tuổi: **MT 9:** Thêm bớt số lượng trong phạm vi 10 (**Trùng CS43**)

* Trẻ khuyết tật: **MT 9:** Thêm bớt số lượng trong phạm vi 10 (**Trùng CS43**) theo khả năng

- 4 tuổi: Thêm bớt số lượng trong phạm vi 10 theo khả năng

2. Kỹ năng

- 5 tuổi: Trẻ so sánh, thêm bớt 1 - 2 đối tượng được theo yêu cầu của cô; Rèn trẻ kỹ năng sử dụng đồ dùng, đồ chơi thành thạo. Lấy và cất đồ dùng đúng nơi quy định; Trẻ trả lời câu hỏi của cô to, rõ ràng.

- Trẻ khuyết tật: Trẻ so sánh, thêm bớt 1 - 2 đối tượng được theo yêu cầu của cô; Rèn trẻ kỹ năng sử dụng đồ dùng, đồ chơi. Lấy và cất đồ dùng đúng nơi quy định; Trẻ trả lời câu hỏi của cô.

- 4 tuổi; Rèn kỹ năng so sánh, thêm bớt.

3. Thái độ

- Trẻ có ý thức trong giờ học.

- Trẻ tham gia trò chơi nhanh nhẹn và hứng thú.

II. Chuẩn bị

* Đồ dùng của cô

- Một hộp đựng các thẻ số; Các thẻ số 1-10. Bảng gài

* Đồ dùng của trẻ

- Một rổ đựng 10 nắp chai đỏ, 10 nắp chai xanh, thẻ số 1-10.

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	HD của trẻ	HD trẻ KT
<p>1.HĐ1: Giới thiệu bài</p> <p>- Cô cho trẻ hát bài “Cá vàng bơi” + Các con vừa hát gì? + Bài hát nói về nội dung gì? - Cô khái quát, dẫn trẻ vào bài.</p> <p>2.HĐ2: Phát triển bài</p> <p>a. Ôn số lượng trong phạm vi 10</p> <p>- Cô dẫn dắt nội dung câu truyện: Ai đáng khen nhiều hơn - Để xem thỏ anh và thỏ em mua được những đồ dùng gì cho mẹ thì các con hướng lên đây nhé - Thỏ em mua được mấy quả thanh long? (10 quả) - Thỏ em được mấy bông hoa? (10 hoa) - Thỏ anh mua được mấy củ cà rốt ? (10 cà rốt) - Trẻ đặt thẻ số tương ứng với đồ vật Thỏ mẹ thấy các con học rất giỏi nên thỏ mẹ thưởng cho các con rổ đồ dùng. - Mời các con nhẹ nhàng lấy rổ đồ dùng về chỗ nào.</p> <p>b. Thêm bớt trong phạm vi 10</p> <p>- Các con thấy trong rổ Thỏ mẹ tặng các con những gì? - Các con hãy lấy hết nắp chai màu đỏ trong rổ ra và xếp thành 1 hàng ngang trước mặt nào. - Các con lấy 9 nắp chai màu xanh và xếp ở dưới mỗi nắp chai màu đỏ là 1 nắp chai màu xanh. - Các con cùng đếm xem có bao nhiêu nắp chai màu đỏ?</p>	<p>- Trẻ hát - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ lấy rổ về chỗ</p> <p>- Trẻ xếp - Trẻ xếp - Trẻ đếm</p>	<p>- Trẻ hát - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lấy rổ về chỗ</p> <p>- Trẻ xếp - Trẻ xếp - Trẻ đếm</p>

<p>- Các con nhìn lên bảng của cô và kiểm tra lại xem có bao nhiêu nắp chai đỏ nhé.</p> <p>- Các con lấy thẻ số giống cô và đặt vào nào. (10 - số 10)</p> <p>- Các con đếm xem có bao nhiêu nắp chai xanh ? Các con lấy thẻ số và đặt vào nào (9- số 9)</p> <p>- Nhìn vào nắp chai màu đỏ và nhóm nắp chai màu xanh thì số lượng 2 nhóm như thế nào?</p> <p>- Số nắp chai đỏ như thế nào với số nắp chai xanh?</p> <p>- Số nắp chai đỏ nhiều hơn số nắp chai xanh là mấy?</p> <p>- Số nắp chai xanh như thế nào với số nắp chai đỏ?</p> <p>- Số nắp chai xanh ít hơn số nắp chai đỏ là mấy?</p> <p>- Số 10 và số 9 số nào nhỏ hơn? Số nào lớn hơn? Số nào đứng trước? Số nào đứng sau?</p> <p>=> Cô chốt lại: Nhóm có 9 ít hơn nhóm có 10 nên số 9 nhỏ hơn số 10 và số 9 đứng trước số 10 đứng sau</p> <p>- Nhóm nắp chai đỏ có 10 còn nhóm nắp chai xanh chỉ có 9 giờ cô phải làm như thế nào để 2 nhóm bằng nhau?</p> <p>- Các con lấy thêm 1 nắp chai xanh và xếp vào dưới cái nắp chai đỏ chưa có nắp chai xanh nào.</p> <p>- Các con cùng nhìn lên xem cô thêm 1 nắp chai xanh nhé.</p> <p>Các con đếm xem có mấy nắp chai xanh.</p> <p>- Để biểu thị cho nhóm có 10 nắp chai xanh cô thay thẻ số 9 bằng thẻ số mấy?</p> <p>- Các con thay thẻ số nào.</p> <p>* Thêm bớt 1 đối tượng</p> <p>- Cô bớt 1 nắp chai đỏ. Các con cùng chú ý lên bảng xem cô bớt nhé.</p> <p>+ 6 nắp chai bớt 1 nắp chai còn mấy</p>	<p>- Trẻ đặt thẻ số</p> <p>- Trẻ đếm</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- 4, 5 tuổi trả lời</p> <p>- 4 tuổi trả lời</p> <p>- 5 tuổi trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ 5 tuổi trả lời</p> <p>- Trẻ xếp</p> <p>- Trẻ quan sát</p> <p>- Trẻ đếm</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ đặt thẻ số</p> <p>- Trẻ thực hiện</p> <p>- Trẻ trả lời</p>	<p>- Trẻ đặt thẻ số</p> <p>- Trẻ đếm</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ xếp</p> <p>- Trẻ chú ý</p> <p>- Trẻ đếm</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ đặt thẻ số</p> <p>- Trẻ thực hiện</p> <p>- Trẻ trả lời</p>
---	--	---

<p>nắp chai? Các con cùng đếm xem còn mấy nắp chai?</p> <p>+ 10 nắp chai bớt 1 nắp chai còn mấy nắp chai, vậy thẻ số 10 còn tương ứng với số nắp chai nữa không? Thay thẻ số.</p> <p>=> Cả lớp đọc 10 bớt 1 còn 9.</p> <p>+ Các con hãy bớt 1 nắp chai đồ giống cô nào.</p> <p>- Có 9 mà cô muốn có 10 thì cô làm như thế nào?</p> <p>Các con cùng chú ý xem cô thêm nhé.</p> <p>+ 9 nắp chai thêm 1 nắp chai bằng mấy nắp chai? Thay thẻ số 9 bằng thẻ số mấy.</p> <p>+ 9 nắp chai thêm 1 nắp chai bằng 10 nắp chai</p> <p>=> Cả lớp đọc 9 thêm 1 bằng 10</p> <p>+ Các con hãy thêm 1 nắp chai giống cô nào.</p> <p>* Thêm bớt 2 đối tượng</p> <p>- Các con cùng xem cô bớt 2 nắp chai màu đỏ nhé nhé.</p> <p>+ 10 nắp chai bớt 2 nắp chai còn mấy nắp chai? Các con cùng đếm xem còn mấy nắp chai?</p> <p>+ 10 nắp chai bớt 2 nắp chai còn 8 nắp chai vậy thẻ số 10 còn tương ứng với số nắp chai nữa không? Thay thẻ số.</p> <p>=> Cả lớp đọc 10 bớt 2 còn 8</p> <p>+ Các con hãy bớt 2 nắp chai giống cô nào</p> <p>- Có 8 nắp chai mà cô muốn có 10 thì cô làm thế nào?</p> <p>+ Các con thêm 2 nắp chai nào.</p> <p>+ 8 nắp chai thêm 2 nắp chai bằng mấy nắp chai?</p> <p>+ 8 nắp chai thêm 2 nắp chai bằng 10 nắp chai,</p> <p>=> Cả lớp đọc: 8 thêm 2 bằng 10.</p> <p>+ Các con hãy thêm 2 nắp chai giống</p>	<p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Cả lớp đọc</p> <p>- Trẻ bớt</p> <p>- Thêm 1 nắp chai</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ thêm</p> <p>- Trẻ thêm</p> <p>- Trẻ quan sát</p> <p>- Trẻ đếm</p> <p>- Trẻ thay thẻ số</p> <p>- Cả lớp đọc</p> <p>- Trẻ bớt</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ thêm</p> <p>- Trẻ đọc</p> <p>- Trẻ cất</p> <p>- Trẻ thêm</p>	<p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ đọc</p> <p>- Trẻ bớt</p> <p>- Thêm 1 nắp chai</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ đọc</p> <p>- Trẻ thêm</p> <p>- Trẻ chú ý</p> <p>- Trẻ đếm</p> <p>- Trẻ thay thẻ số</p> <p>- Trẻ đọc</p> <p>- Trẻ bớt</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ thêm</p> <p>- Trẻ đọc</p> <p>- Trẻ cất</p> <p>- Trẻ thêm</p>
---	--	--

<p>cô nào.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các con cất cho cô 4 nắp chai xanh nào. Còn mấy nắp chai xanh? - Các con cất tiếp cho cô 6 nắp chai xanh nào. Còn mấy chiếc nào không? - Các con cất cho cô nắp chai đỏ vừa cất vừa đếm nhé - Các con còn thẻ số mấy? Các con cất nốt vào rổ nào. - Cho trẻ đi cất rổ. <p>c. Ôn luyện củng cố</p> <p>Vừa rồi Thỏ mẹ thấy các con học rất giỏi nên thỏ mẹ sẽ thưởng cho các con 1 trò chơi</p> <p>Trò chơi: Chơi cùng chữ số:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô nói tên trò chơi, cách chơi : Mỗi trẻ có đủ các số từ 1 - 10. Cho trẻ xếp số nhỏ đứng trước, số lớn đứng sau. + Các con đếm xem có bao nhiêu số ? - Cách chơi: Cô đọc yêu cầu sau đó trẻ chọn thẻ số giơ lên và đọc to. + Tìm cho cô số liền trước số 10. + Số lớn hơn số 8. + Số nhỏ hơn số 7. - Cô tổ chức cho trẻ chơi <p>3. HĐ3: Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô nhận xét và động viên trẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trả lời - Trẻ thực hiện - Trẻ trả lời - Trẻ cất rổ - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trả lời - Trẻ thực hiện - Trẻ trả lời - Trẻ cất rổ - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe
--	--	--

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

HĐCD: Xếp số 10 bằng hạt hạt

TCVD: Chạy tiếp cờ

Chơi tự do

I. Mục đích – Yêu cầu

1. Kiến thức

- 5 tuổi: Trẻ biết dùng hạt hạt (Hạt ngô, đỗ,..) để xếp số 10 trên sân. Trẻ chơi được trò chơi chạy tiếp cờ.

* Trẻ khuyết tật: Trẻ biết dùng hạt hạt (Hạt ngô, đỗ,..) để xếp số 10 trên sân theo hướng dẫn. Trẻ chơi tốt trò chơi chạy tiếp cờ dưới sự giúp đỡ của cô.

- 4 tuổi: Trẻ biết dùng hạt hạt (Hạt ngô, đỗ,...) để xếp số 10 trên sân theo hướng dẫn của cô. Trẻ biết chơi trò chơi chạy tiếp cờ.

2. Kỹ năng

- 4,5 tuổi: Rèn kỹ năng nhận biết số, xếp hạt số 10, Phát triển ngôn ngữ, khả năng ghi nhớ, vận động cho trẻ.

- Trẻ KT: Rèn kỹ năng đọc, xếp hạt số 10, Phát triển ngôn ngữ, khả năng ghi nhớ, vận động cho trẻ.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú, tích cực trong giờ học.

II. Chuẩn bị

- Đồ chơi ngoài trời, vòng, bóng

- Sân trường sạch sẽ, gọn gàng.

- Hạt hạt, cờ, ghế.

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	HD của trẻ	HD trẻ KT
<p>1, HD1 : HĐCĐ : Xếp số 10 bằng hạt hạt</p> <p>- Cho trẻ nhẹ nhàng ra sân hát bài : “Cá vàng bơi”.</p> <p>- Trò chuyện cùng trẻ và dẫn dắt vào bài</p> <p>- Cô xếp số 10 bằng hạt hạt trên bảng và cho trẻ quan sát</p> <p>- Cô cho trẻ đọc số 10 dưới nhiều hình thức: Lớp, nhóm, tổ, cá nhân</p> <p>- Cho trẻ lấy bảng, hạt hạt và xếp số 10 đã học.</p> <p>- Cô bao quát và hướng dẫn trẻ xếp</p> <p>- Cô nhận xét</p> <p>2. HD2: TCVD Chạy tiếp cờ</p> <p>- Cô nói tên trò chơi, nêu cách chơi, luật chơi.</p> <p>+ Cách chơi: Chia trẻ thành 3 nhóm bằng nhau. Cho trẻ xếp thành hàng dọc. 3 cháu ở đầu hàng cầm cờ. Đặt ghế cách chỗ các cháu đứng 2m. Khi cô hô “hai, ba”, trẻ phải chạy nhanh về phía ghế, vòng qua ghế rồi chạy về chuyền cờ cho bạn thứ 2 và đứng vào cuối hàng. Khi nhận được cờ, cháu thứ 2 phải chạy ngay lên và phải vòng qua ghế, rồi về chỗ đưa cờ cho bạn thứ 3. Cứ như vậy, nhóm nào hết lượt trước là thắng cuộc.</p>	<p>- Trẻ hát</p> <p>- Trẻ trò chuyện cùng cô</p> <p>- Trẻ quan sát và đọc</p> <p>- Trẻ đọc</p> <p>- Trẻ xếp</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p>	<p>- Trẻ hát</p> <p>- Trẻ trò chuyện cùng cô</p> <p>- Trẻ chú ý</p> <p>- Trẻ đọc</p> <p>- Trẻ xếp</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p>

<p>ai không chạy vòng qua ghế hoặc chưa có cờ đã chạy thì phải quay trở lại chạy từ đầu.</p> <p>+ Luật chơi: Trẻ phải cầm được cờ và chạy vòng quanh ghế.</p> <p>- Cô tổ chức cho trẻ chơi. Cô bao quát, khuyến khích trẻ chơi.</p> <p>- Cô nhận xét, khen ngợi trẻ.</p> <p>3. HĐ3: Chơi tự do</p> <p>- Các con hãy quan sát xem ngoài sân trường có những đồ chơi gì?</p> <p>- Con thích chơi gì?</p> <p>- Cô cho trẻ chơi tự do theo ý thích của trẻ, cô quan sát, nhắc nhở.</p> <p>- Cô nhận xét chung, động viên trẻ</p>	<p>- Trẻ chơi</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- 4,5 ý kiến</p> <p>- Trẻ chơi</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p>	<p>- Trẻ chơi</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ chơi</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p>
---	--	---

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

* Ôn kiến thức cũ: Toán

Trò chơi: Dán thêm cho đủ

- Mục đích:

+ Trẻ 5 tuổi: Củng cố thêm bớt trong phạm vi 10 cho trẻ thông qua trò chơi.

+ Trẻ khuyết tật: Củng cố thêm bớt trong phạm vi 10 cho trẻ thông qua trò chơi.

+ 4 tuổi: **MT 7:** Trẻ biết thêm bớt trong phạm vi 5.

- Chuẩn bị

- 4 Tranh dán các đồ chơi

- Tiến thành: Cô nói tên trò chơi, cách chơi.

+ Cách chơi: Cô cho trẻ ngồi theo nhóm 4 tuổi và 5 tuổi. Trẻ 5 tuổi đều có một bức tranh có dán các đồ chơi trong phạm vi 10 (Tranh của từng trẻ đều có số lượng khác nhau) trong thời gian 1 bản nhạc trẻ phải dán thêm cho đủ số lượng là 10. Trẻ 4 tuổi đều có một bức tranh có dán các đồ chơi trong phạm vi 5 (Tranh của từng trẻ đều có số lượng khác nhau) trong thời gian 1 bản nhạc trẻ phải dán thêm cho đủ số lượng là 15. Đội nào có nhiều bạn hoàn thành hơn đội đó thắng cuộc.

+ Luật chơi: Nếu trẻ dán sai sẽ không được tính điểm

- Cô tổ chức cho trẻ chơi. Cô bao quát trẻ.

- Trẻ khuyết tật: Cô hướng dẫn trẻ thực hiện.

- Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả.

- Cô nhận xét, khuyến khích trẻ.

* Làm quen bài mới: Văn học

Trò chơi: Bé kể chuyện hay

- Mục đích, yêu cầu:

+ Trẻ 4,5 tuổi: Trẻ biết cách kể chuyện sáng tạo theo hình ảnh về các con vật nuôi trong gia đình.

+ Trẻ 4 tuổi: Trẻ biết cách kể chuyện sáng tạo theo hình ảnh về các con vật nuôi trong gia đình dưới sự gợi ý của cô.

* Trẻ khuyết tật: Trẻ biết cách kể chuyện sáng tạo theo hình ảnh về các con vật nuôi trong gia đình dưới sự gợi ý của cô.

- Chuẩn bị: Tranh về các con vật nuôi trong gia đình

- Tiến hành: Cô giới thiệu tên trò chơi, hướng dẫn trẻ cách chơi.

- Cô nói tên trò chơi, cách chơi.

+ Cách chơi: Cô cho trẻ ngồi theo nhóm, cô gợi ý, hướng dẫn trẻ kể chuyện theo thứ tự các tranh. Cô bao quát. Cô cho trẻ kể theo nhóm sau đó mời đại diện nhóm trẻ kể.

+ Trẻ khuyết tật: Cô gợi ý trẻ kể.

- Cô nhận xét, khen ngợi, động viên trẻ.

*** Chơi tự do**

Cho trẻ chơi tự do theo ý thích

*** Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ**

- Vệ sinh cá nhân cho trẻ

- Cho trẻ nhận xét cuối ngày

- Cho trẻ khuyết tật nhận xét mình, nhận xét bạn.

- Trả trẻ.

Thứ 3, ngày 24 tháng 03 năm 2026

HOẠT ĐỘNG SÁNG

LÀM QUEN TIẾNG VIỆT

Con cua

Đây là con cua; Con cua bò ngang; Con cua sống dưới nước

I. Mục đích – Yêu cầu

1. Kiến thức

- 5 tuổi: Trẻ nghe, hiểu nói đúng từ “Con cua” và các câu “Đây là con cua; Con cua bò ngang; Con cua sống dưới nước”. Biết chơi trò chơi truyền tin.

* Trẻ khuyết tật: Trẻ nghe, hiểu nói đủ từ “Con cua” và các câu “Đây là con cua; Con cua bò ngang; Con cua sống dưới nước”. Biết chơi trò chơi truyền tin theo gợi ý của cô.

- 4 tuổi: Trẻ nghe, hiểu nói đúng, đủ “Con cua” và các câu “Đây là con cua; Con cua bò ngang; Con cua sống dưới nước”. Biết chơi trò chơi truyền tin.

2. Kỹ năng

- Trẻ 5 tuổi: Rèn kỹ năng nghe, nói đúng, đủ từ và câu, khả năng diễn đạt rõ ràng mạch lạc, rèn khả năng ghi nhớ, nhanh nhẹn khi chơi trò chơi

* Trẻ khuyết tật: Rèn kỹ năng nghe, hiểu, nói đủ từ và câu. rèn khả năng ghi nhớ, nhanh nhẹn khi chơi trò chơi

- Trẻ 4 tuổi: Rèn kỹ năng nghe, nói đúng, đủ từ và câu, khả năng diễn đạt rõ ràng mạch lạc, rèn khả năng ghi nhớ, nhanh nhẹn khi chơi trò chơi cùng anh chị

3. Thái độ

- Giáo dục trẻ bảo vệ nguồn nước, bảo vệ các con vật sống dưới nước

II. Chuẩn bị

- Hình ảnh con cua.

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	HĐ của trẻ	HĐ trẻ KT
<p>1. HĐ1 : Giới thiệu bài</p> <p>- Cô đọc câu đố : Con gì tám cẳng hai càng Chẳng đi mà lại bò ngang cả ngày + Đố bé là con gì?</p> <p>- Cô khái quát và giáo dục trẻ bảo vệ vật nguồn nước, bảo vệ các con vật sống dưới nước.</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- 4,5 tuổi trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p>
<p>2. HĐ2 : Phát triển bài</p> <p>a. Làm mẫu và thực hành</p> <p>* Từ : Con cua</p> <p>- Cô đưa ra hình ảnh “Con cua” và hỏi : Cô có gì ?</p> <p>- Cô nói mẫu từ : Con cua (3 lần)</p> <p>- Cô cho trẻ nói từ : Con cua (3 lần) theo lớp, tổ, nhóm, cá nhân.</p> <p>- Đây là con gì ?</p> <p>- Cô nói câu : Đây là con cua (3 lần)</p> <p>- Cô cho trẻ nói câu theo các hình thức cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân.</p> <p>- Cho trẻ xem video con cua bò và hỏi : Con cua bò như thế nào ?</p> <p>- Cô nói câu : Con cua bò ngang (3 lần)</p> <p>- Cô cho trẻ nói câu theo lớp, tổ, nhóm, cá nhân.</p> <p>- Con cua sống ở đâu ?</p> <p>- Cô nói câu : Con cua sống dưới nước (3 lần).</p> <p>- Cô cho trẻ nói câu theo các hình thức cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân.</p> <p>- Chúng mình vừa được làm quen với từ</p>	<p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ nói từ theo các hình thức</p> <p>- 1, 2 ý kiến</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ nói câu theo các hình thức</p> <p>- 1-2 trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ nói câu theo các hình thức</p> <p>- 4,5 tuổi trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ nói câu theo các hình thức</p> <p>- Trẻ trả lời</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ nói từ theo các hình thức</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ nói câu theo các hình thức</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ nói câu theo các hình thức</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ nói câu theo các hình thức</p> <p>- Trẻ trả lời</p>

câu gì ? - Cô cho cả lớp nhắc lại từ và câu. * Trò chơi : Truyền tin - Cô nói tên trò chơi. - Cô hỏi cách chơi, luật chơi. - Cô nói lại cách chơi, luật chơi - Cô cho trẻ chơi. Cô bao quát. - Cô nhận xét, khen ngợi trẻ. 3. HĐ3: Kết thúc - Cô cho trẻ đọc bài : Đồng dao con cua	- Trẻ nhắc lại - Trẻ lắng nghe - 1,2 ý kiến - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe - Trẻ đọc	- Trẻ nhắc lại - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe - Trẻ đọc
---	--	---

HOẠT ĐỘNG:

VĂN HỌC

Kể chuyện sáng tạo theo tranh về con vật nuôi trong gia đình

I. Mục đích – Yêu cầu

1. Kiến thức

- 5 tuổi: **MT 4:** Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân
- * Trẻ khuyết tật **MT 4:** Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân dưới sự giúp đỡ của cô.
- 4 tuổi: **MT 4:** Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.

2. Kỹ năng

- Rèn khả năng quan sát, ghi nhớ, so sánh cho trẻ.

3. Thái độ

- Trẻ yêu quý, bảo vệ các con vật nuôi trong gia đình.

II. Chuẩn bị

- Tranh về các con vật nuôi trong gia đình
- + Tranh 1: 4 bạn gà trống lợn, trâu, chó đi học.
- + Tranh 2: Chó bị ốm,
- + Tranh 3: Lợn đi gọi bác sĩ, trâu cõng chó
- + Tranh 4: Bác sĩ đến khám và chó khỏe lại, các bạn vui mừng.

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	HD của trẻ	HD trẻ KT
1. HĐ1: Giới thiệu bài - Hát “Gà trống, mèo con và cún con” - Cô trò chuyện với trẻ các con vật sống trong rừng. + Ngoài các con vật đó ra các con còn biết có những con gì nữa? =>Giáo dục trẻ yêu quý chăm sóc, bảo vệ vật nuôi.	- Trẻ hát - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe	- Trẻ hát - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe
2. HĐ2: Phát triển bài a. Thảo luận		

<p>+ Vậy hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau kể những câu chuyện thật hay từ những bức tranh này nhé</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ ngồi thành 3 nhóm và mời đại diện nhóm lên lấy tranh của nhóm mình về thảo luận. - Các con sẽ sắp xếp những bức tranh và cùng nhau đưa ra ý kiến để kể câu chuyện theo ý sáng tạo của mình nhé. - Trong quá trình trẻ thảo luận cô giáo bao quát, đến từng nhóm gợi ý cho trẻ về nội dung câu chuyện mà nhóm định kể và đặt tên cho câu chuyện của nhóm mình - Sau 3- 4 phút thảo luận, cô mời từng nhóm cử đại diện lên kể câu chuyện của nhóm mình. <p>b. Trẻ kể chuyện sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chúng mình vừa thảo luận và kể chuyện trong nhóm rất sôi nổi, giờ các con sẽ kể chuyện cho cô và các bạn cùng nghe nhé! - Nhóm nào xung phong lên kể chuyện nào! Con sẽ lên sắp xếp tranh và kể chuyện của nhóm mình rồi đặt tên cho câu chuyện con vừa kể - Bạn đặt tên truyện và kể chuyện như thế nào? - Tương tự mời đại diện 2 nhóm còn lại lên kể - Đại diện các nhóm kể chuyện rất hay rồi, bạn nào có cách kể khác không? <p>c. Cô kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bạn đã kể chuyện rất hay rồi các bạn có muốn nghe cô kể không? Các con cùng lắng nghe cô kể chuyện nhé. (Cô kể chuyện 1 lần) <p>“Trong một khu vườn nhỏ, có bốn người bạn thân là gà trống, lợn, chó và trâu. Một buổi sáng đẹp trời, các bạn rủ nhau cùng đi học. Gà đi trước gáy “ò ó o”, lợn lon ton theo sau, chó chạy nhảy rất vui,</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe - Trẻ thảo luận theo nhóm - Đại diện nhóm trẻ kể chuyện - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe - Trẻ thảo luận theo nhóm - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe
--	---	---

<p>còn trâu thì đi chậm rãi nhưng rất khỏe. Khi đi được nửa đường, các bạn thấy chó bỗng mệt và nằm xuống vì bị ốm. Gà lo lắng nói: “Chúng mình không thể bỏ bạn lại!”. Lợn nhanh nhẹn chạy đi gọi bác sĩ, còn trâu ở lại chăm sóc và dùng lưng cõng chó. Sau khi được bác sĩ khám và cho thuốc, chó đỡ mệt hơn. Cuối cùng, cả bốn bạn cùng nhau đến lớp, tuy muộn một chút nhưng ai cũng vui vì đã biết yêu thương và giúp đỡ nhau. Từ đó, tình bạn của họ càng thêm gắn bó”.</p>		
<p>+ Qua nghe cô kể các con định đặt tên cho câu chuyện là gì?</p>	<p>- Trẻ trả lời</p>	<p>- Trẻ trả lời</p>
<p>+ Ý kiến các con rất hay, và cô vừa nghĩ ra tên cho câu chuyện là: Chuyến đi đầy yêu thương”.</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p>
<p>- Các con có đồng ý với tên truyện này không?</p>	<p>- Trẻ trả lời</p>	<p>- Trẻ trả lời</p>
<p>- Cho trẻ nhắc lại tên truyện</p>	<p>- Trẻ nhắc lại</p>	<p>- Trẻ nhắc lại</p>
<p>- Cô viết tên truyện lên bảng “Chuyến đi đầy yêu thương”, chỉ từng từ cho trẻ đọc, tìm chữ cái đã học.</p>	<p>- Trẻ tìm chữ cái đã học</p>	<p>- Trẻ phát âm</p>
<p>* Đàm thoại:</p>		
<p>+ Trong khu vườn nhỏ có những bạn nào? Các bạn đi đâu?</p>	<p>- 4,5 tuổi trả lời</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p>
<p>+ Bạn nào bị ốm? Khi chó bị ốm các bạn làm gì?</p>	<p>- Trẻ trả lời</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p>
<p>+ Qua câu chuyện các con rút ra bài học gì?</p>	<p>- 4,5 tuổi trả lời</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p>
<p>3.HĐ3 : Kết thúc</p>		
<p>- Giờ học của chúng mình kết thúc rồi, các con vừa được học gì?</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p>
<p>- Cô cảm ơn các con đã kể sáng tạo những câu chuyện rất hay từ những bức tranh</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p>

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

HĐCD: *Quan sát tranh con của*

TCVĐ: *Cóc nhảy*

Chơi tự do

I. Mục đích - Yêu cầu

1. Kiến thức

- 5 tuổi: Trẻ biết tên gọi và đặc điểm nổi bật của con cua (Đầu, thân, càng). Trẻ chơi tốt trò chơi cóc nhảy.

* Trẻ khuyết tật: Trẻ biết tên gọi và đặc điểm nổi bật của con cua (Đầu, thân, càng) theo khả năng. Trẻ chơi được trò chơi cóc nhảy cùng các bạn.

- 4 tuổi: Trẻ biết tên gọi và đặc điểm và đặc điểm nổi bật của con cua (Đầu, thân, càng) theo khả năng. Trẻ chơi được trò chơi cóc nhảy cùng anh chị.

2. Kỹ năng

- 4,5 tuổi: Phát triển ngôn ngữ, khả năng ghi nhớ, quan sát, vận động cho trẻ.

* Trẻ khuyết tật: Phát triển ngôn ngữ, khả năng ghi nhớ, lắng nghe, vận động cho trẻ.

3. Thái độ

- Cô giáo dục trẻ không lại gần ao hồ, sông, suối.

II. Chuẩn bị

- Tranh con cua.

- Đồ chơi ngoài trời sắp xếp sạch sẽ, sinh động.

- Vạch kẻ.

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	HĐ của trẻ	HĐ trẻ KT
1. HĐ1: HĐCD: Quan sát tranh con cua - Cô cùng trẻ ra ngoài sân. - Cho trẻ quan sát kỹ, cô nêu câu hỏi gợi ý + Các con vừa được quan sát con gì ? + Con có nhận xét gì về con cua ? + Phần đầu như thế nào ? Phần ngực, bụng như thế nào? + Con cua có mấy càng? Mấy cẳng? + Cô cho trẻ đếm càng, đếm cẳng. + Con cua sống ở đâu? - Con cua bò như thế nào ? -> Cô chốt: Con cua là động vật sống dưới nước, có phần đầu, ngực bụng dính vào nhau, 8 cẳng, 2 càng. - Cô giáo dục trẻ không lại gần ao hồ, sông, suối.	- Trẻ ra sân - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - 3,4 ý kiến - 4,5 tuổi trả lời - 4,5 tuổi trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - 5 tuổi trả lời - Trẻ lắng nghe	- Trẻ ra sân - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ nhắc lại - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe
2. HĐ2: TCVD: Cóc nhảy - Cô nói tên trò chơi.	- Trẻ lắng nghe	- Trẻ lắng nghe

<p>- Cô hỏi trẻ cách chơi, luật chơi. + Cách chơi: Chia trẻ làm 2 đội, xếp thành 2 hàng dọc. Trẻ đóng vai chú cóc chụm 2 chân lại, 2 tay đặt lên gối, khi khi hiệu lệnh nhảy các chú cóc bật về phía trước, tay không được chống xuống đất sau đó đi về cuối hàng. Bạn tiếp theo lên thực hiện, trong thời gian 1 bản nhạc đội nào thực hiện xong trước sẽ là đội thắng cuộc. + Luật chơi: Nếu chống tay sẽ về lại vạch xuất phát để thực hiện lại. - Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần. - Cô chú ý quan sát, bao quát, xử lý tình huống (nếu có) - Cô nhận xét trẻ chơi. 3. HĐ3: Chơi tự do - Cô hỏi trẻ về các đồ chơi ngoài trời - Cô hỏi thích chơi của trẻ. - Cô cho trẻ chơi tự do theo ý thích của trẻ, cô quan sát, nhắc nhở. - Cô nhận xét.</p>	<p>- Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - 4-5 ý kiến - Trẻ chơi. - Trẻ lắng nghe</p>	<p>- Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe</p>
--	--	--

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

* Ôn kiến thức cũ: Thực hiện phòng tin học

TC: Kể theo hình ảnh

- Mục đích, yêu cầu:

+ Trẻ 5 tuổi: Trẻ biết kể chuyện sáng tạo theo hình ảnh.

* Trẻ khuyết tật: Trẻ biết kể chuyện sáng tạo theo hình ảnh dưới sự giúp đỡ của cô.

+ Trẻ 4 tuổi: Trẻ biết kể chuyện sáng tạo theo hình ảnh dưới sự giúp đỡ của cô.

- Chuẩn bị: Máy tính cho cô và trẻ

- Tiến hành:

Cô nói tên trò chơi, cách chơi.

+ Cách chơi: Cô cho trẻ kích chuột vào các hình ảnh và kể chuyện sáng tạo theo hình ảnh.

+ Cô cho trẻ chơi. Cô bao quát.

+ Trẻ khuyết tật: Cô giúp đỡ, gợi ý trẻ kể.

+ Cô nhận xét, động viên trẻ.

* Làm quen bài mới: Tạo hình

TC: Bé khéo tay

- Mục đích, yêu cầu:

- + Trẻ 5 tuổi: Trẻ biết cách xé, dán con cá thông qua trò chơi bé khéo tay.
- * Trẻ khuyết tật: Trẻ biết cách xé, dán con cá thông qua trò chơi bé khéo tay dưới sự giúp đỡ của cô.
- + Trẻ 4 tuổi: Trẻ biết cách dán đàn cá thông qua trò chơi bé khéo tay dưới sự giúp đỡ của cô.
 - Chuẩn bị: Tranh mẫu, giấy a4, giấy màu, keo.
 - Tiến hành: Cô cho trẻ quan sát tranh mẫu, cô làm mẫu, cô hướng dẫn trẻ xé, dán. Cô bao quát, giúp đỡ trẻ.
- + Trẻ khuyết tật: Cô giúp đỡ trẻ thực hiện.
- + Cô nhận xét, động viên trẻ.

* **Chơi tự do**

Cho trẻ chơi tự do theo ý thích

* **Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ**

- Vệ sinh cá nhân cho trẻ.
- Cho trẻ nhận xét cuối ngày
- Cho trẻ khuyết tật nhận xét mình, nhận xét bạn.
- Trả trẻ.

Thứ 4, ngày 25 tháng 03 năm 2026

HOẠT ĐỘNG SÁNG

LÀM QUEN TIẾNG VIỆT

Con cá

Con cá màu vàng; Con cá đang bơi; Con cá đớp mồi

I. Mục đích - Yêu cầu

1. Kiến thức

- 5 tuổi: Trẻ nghe, hiểu nói đúng, rõ ràng từ “Con cá” và các câu; “Con cá màu vàng; Con cá đang bơi; Con cá đớp mồi”. Biết chơi trò chơi truyền tin.
- * Trẻ khuyết tật: Trẻ nghe, hiểu nói đúng “Con cá” và các câu; “Con cá màu vàng; Con cá đang bơi; Con cá đớp mồi”. Biết chơi trò chơi truyền tin.
- 4 tuổi: Trẻ nghe, hiểu nói đúng, đủ từ “Con cá” và các câu; “Con cá màu vàng; Con cá đang bơi; Con cá đớp mồi”. Biết chơi trò chơi truyền tin.

2. Kỹ năng

- Trẻ 5 tuổi: Rèn kỹ năng nghe, hiểu, nói đúng, rõ ràng từ và câu. Rèn kỹ năng vận động khéo léo, linh hoạt khi chơi trò chơi
- * Trẻ khuyết tật: Rèn kỹ năng nghe, hiểu nói đủ từ và câu. Rèn kỹ năng vận động khéo léo, linh hoạt khi chơi trò chơi.
- Trẻ 4 tuổi: Rèn kỹ năng nghe, hiểu, nói đúng, đủ từ và câu. Rèn kỹ năng vận động khéo léo, linh hoạt khi chơi trò chơi.

3. Thái độ

- Trẻ biết chăm sóc vật nuôi, không lại gần ao, hồ, suối khi không có người lớn.

II. Chuẩn bị

- Hình ảnh con cá màu vàng, video con cá đang bơi, video cá đớp mồi.

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	HD của trẻ	HD trẻ KT
<p>1. HD1 : Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ hát bài: Cá vàng bơi + Các con vừa hát bài gì? + Bài hát nói về nội dung gì? - Cô giáo dục trẻ biết chăm sóc vật nuôi, không lại gần ao, hồ, suối khi không có người lớn. <p>2. HD2 : Phát triển bài</p> <p>a. Làm mẫu và thực hành</p> <p>* Từ : Con cá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô đưa ra hình ảnh “Con cá” và hỏi : - Cô có hình ảnh gì ? - Cô nói mẫu từ : Con cá (3 lần) - Cô cho trẻ nói từ : Con cá (3 lần) theo lớp, tổ, nhóm, cá nhân. - Con cá màu gì ? - Cô nói câu : Con cá màu vàng (3 lần) - Cô cho trẻ nói câu theo lớp, tổ, nhóm, cá nhân. - Cho trẻ xem video con cá đang bơi và hỏi: Con cá đang làm gì ? - Cô nói câu : Con cá đang bơi(3 lần) - Cô cho trẻ nói câu theo các hình thức cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân. - Cho trẻ xem video con cá đớp mồi và hỏi: Con cá đang làm gì ? - Cô nói câu : Con cá đớp mồi)3 lần). - Cô cho trẻ nói câu theo các hình thức cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân. - Chúng mình vừa được làm quen với từ và câu gì ? - Cô cho cả lớp nhắc lại từ và câu. <p>b. Trò chơi ôn luyện : Truyền tin</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô nói tên trò chơi. - Cô hỏi trẻ cách chơi. - Cô nói lại cách chơi. - Cô cho trẻ chơi. Cô bao quát, khuyến 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe - 4,5 tuổi trả lời - 4,5 tuổi trả lời - Trẻ lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ quan sát - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói từ theo các hình thức - 1, 2 ý kiến - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói câu theo các hình thức - 2-3 trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói câu theo các hình thức - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói câu theo các hình thức - Trẻ trả lời - Trẻ nhắc lại - Trẻ lắng nghe - 1,2 ý kiến - Trẻ chơi 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chú ý - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói từ theo các hình thức - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói câu theo các hình thức - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói câu theo các hình thức - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói câu theo các hình thức - Trẻ trả lời - Trẻ nhắc lại - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi

khích, sửa sai cho trẻ. - Cô nhận xét, khen, động viên trẻ. 3. HĐ3 : Kết thúc - Cho trẻ nhẹ nhàng ra sân.	- Trẻ lắng nghe - Trẻ ra sân	- Trẻ lắng nghe - Trẻ ra sân
---	-------------------------------------	-------------------------------------

HOẠT ĐỘNG:

TẠO HÌNH

Xé, dán đàn cá (Đề tài)

I. Mục đích – Yêu cầu

1. Kiến thức

- 5 tuổi:

+ **MT 1:** Phối hợp các kỹ năng xé, dán để tạo thành sản phẩm có màu sắc hài hòa

+ **MT 3:** Tạo ra sản phẩm nghệ thuật tạo hình theo cảm xúc, ý tưởng của bản thân và nói về sản phẩm đó (**CS 61**)

* Trẻ khuyết tật:

+ **MT 1:** Phối hợp các kỹ năng xé, dán để tạo thành sản phẩm có màu sắc hài hòa

+ **MT 3:** Tạo ra sản phẩm nghệ thuật tạo hình theo cảm xúc, ý tưởng của bản thân và nói về sản phẩm đó (**CS 61**)

- 4 tuổi: **MT 1:** Trẻ biết dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.

2. Kỹ năng

- 4,5 tuổi: Rèn kỹ năng xé, dán, kỹ năng nhận xét, lắng nghe cho trẻ.

* Trẻ khuyết tật: Rèn kỹ năng xé, dán, kỹ năng nhận xét, lắng nghe cho trẻ.

3. Thái độ

- Yêu quý các con vật

- Yêu quý bức tranh của mình.

II. Chuẩn bị

- Tranh mẫu:

+ Tranh 1: đàn cá mình tròn bơi về một hướng.

+ Tranh 2: đàn cá mình dài.

+ Tranh 3: đàn cá bơi theo nhiều hướng.

- Giấy a4giấy màu, bàn, ghế đủ cho trẻ

- Nhạc bài hát: Một số bài hát về chủ đề.

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	HĐ của trẻ	HĐ trẻ KT
1.HĐ 1 : Giới thiệu bài Cho trẻ hát bài hát “ cá vàng bơi”. + Các con vừa hát bài hát gì? + Vậy ngoài cá vàng ra con biết những con cá nào nữa? - Có rất nhiều loại cá xung quanh chúng ta. Mỗi con cá có những đặc điểm và hình dạng khác nhau nữa đấy. - Để biết cụ thể hơn hôm nay cô sẽ cho	- Trẻ hát - Trẻ trả lời - 4,5 tuổi trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe	- Trẻ hát - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe

các con xé dán đàn cá bơi nhé, các con có thích không nào.

2.HĐ2: Phát triển bài

a. Quan sát mẫu, nhận xét

Cô lần lượt treo từng bức tranh về đàn cá cho trẻ quan sát:

- *Tranh 1: Xé, dán đàn cá mình tròn bơi về một hướng.*

+ Cô có tranh gì đây?

+ Đàn cá này vẽ hay xé dán?

+ Con có nhận xét gì về bức tranh?

+ Cá có màu gì đây các con?

+ Con cá có những bộ phận nào?(đầu, mình, đuôi)

+ Mình cá như thế nào?

+ Để xé được mình con cá có dạng hình tròn này thì cô đã dùng kĩ năng nào?

+ Khi dán thì phải dán như thế nào?

+ Để cho bức tranh đàn cá thêm sinh động cô đã vẽ những chi tiết nào ?

=> Cô khái quát: Để xé được đàn cá này thì cô đã dùng tờ giấy màu hình chữ nhật gấp đôi lại, xé lượn cong để tạo mình con cá, xé thành hình tam giác để làm đuôi cá đấy. Ngoài ra để cho bức tranh sinh động thì cô đã thêm các chi tiết: mắt cá, mang cá, vây cá, vẩy cá, rong, ông mặt trời.

- *Tranh 2: Đàn cá có mình dài*

+ Cô có bức tranh gì đây các con?

+ Đàn cá ở bức tranh này có gì khác so với đàn cá ở bức tranh trước?

+ Đàn cá này như thế nào?

+ Để xé được mình cá thon dài cô dùng kĩ năng nào?

=> Cô khái quát lại: Đây là bức tranh cô xé dán đàn cá có mình thon dài. Để xé được mình cá thì cô gấp giấy màu lại, cô dùng các đầu ngón tay của hai bàn tay xé bấm nhích dần từng nhát, muốn cá mình có dạng hình tròn thì các con xé lượn cong tròn còn muốn mình cá có

- 1,2 ý kiến

- 4,5 tuổi trả lời

- 5 tuổi trả lời

- Trẻ trả lời

- 4,5 tuổi trả lời

- Trẻ trả lời

- 4,5 tuổi trả lời

- 4,5 tuổi trả lời

- 1,2 ý kiến

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ trả lời

- 1,2 ý kiến

- Trẻ trả lời

- 5 tuổi trả lời

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ chú ý

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ nhắc lại

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ lắng nghe

<p>dạng hình dài thì các con lượn cong dài.</p> <p>+ Xé được đàn cá rồi các con làm gì?</p> <p>+ Nhắc trẻ cách bôi keo, cách dán để bố cục bức tranh đẹp</p> <p>- <i>Tranh 3: Xé, dán đàn cá bơi theo nhiều hướng.</i></p> <p>+ Cô có bức tranh gì đây nữa các con?</p> <p>+ Bức tranh này có gì đặc biệt hơn?</p> <p>+ Các con cá ở đây như thế nào?</p> <p>+ Cá ở gần thì như thế nào? Cá ở xa thì như thế nào?</p> <p>+ Để cho bức tranh thêm phong phú thì chúng ta sử dụng màu sắc và dán bố cục tranh như thế nào?</p> <p>=> Cô nhắc trẻ lại trẻ cách sắp xếp, cách phết hồ và dán bố cục tranh cho hợp lí. Hôm nay cô đã chuẩn bị tranh nền và nhiều giấy màu để cho các con thỏa sức sáng tạo. Các con hãy dùng bàn tay khéo léo của mình để xé dán đàn cá bơi thật đáng yêu nào.</p> <p>b. Hỏi ý tưởng</p> <p>- Con đã có ý tưởng về bức tranh của mình chưa nào?</p> <p>+ Con xé dán con gì? Và con xé, dán như thế nào?</p> <p>+ Sau khi xé xong con làm gì?</p> <p>c. Trẻ thực hiện</p> <p>- Khi trẻ thực hiện cô mở nhạc không lời bài hát “Cá vàng bơi”. (5 tuổi: xé dán đàn cá, 4 tuổi: dán đàn cá)</p> <p>- Cô quan sát, động viên, khuyến khích trẻ thực hiện</p> <p>d. Nhận xét sản phẩm</p> <p>- Cho trẻ trưng bày sản phẩm: Chúng mình hãy cùng đem những bức tranh của mình lên đây với cô nào.</p> <p>- Cô mời trẻ giới thiệu sản phẩm của mình, nhận xét sản phẩm của bạn</p> <p>+ Con giới thiệu bài của con cho cô và các bạn cùng nghe nào?</p> <p>+ Con có nhận xét gì về bài của bạn</p>	<p>- Trẻ trả lời</p> <p>- 4,5 tuổi trả lời</p> <p>- 1,2 ý kiến</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- 5 tuổi trả lời</p> <p>- 1,2 ý kiến</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- 3,4 ý kiến</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ thực hiện</p> <p>- Trẻ trưng bày sản phẩm</p> <p>- Trẻ giới thiệu và nhận xét</p>	<p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ thực hiện</p> <p>- Trẻ trưng bày sản phẩm</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p>
--	---	---

không? - Cô cho trẻ đặt tên cho sản phẩm của mình. - Cô nhận xét chung, tuyên dương sản phẩm đẹp, động viên những sản phẩm chưa đẹp để cố gắng hơn. 3.HĐ3: Kết thúc - Cô cho trẻ nhẹ nhàng mang sản phẩm về góc tạo hình	- Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ cất sản phẩm về góc tạo hình	- Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ cất sản phẩm về góc tạo hình
---	--	--

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

HĐCD: *Quan sát tranh một số loại cá nước ngọt*

TCVD: *Chạy tiếp cờ*

Chơi tự do

I. Mục đích – Yêu cầu

1. Kiến thức

- 5 tuổi: Trẻ biết tên gọi, đặc điểm nổi bật của một số loại cá nước ngọt. Trẻ chơi tốt trò chơi chạy tiếp cờ.

* Trẻ khuyết tật: Trẻ biết tên gọi, đặc điểm nổi bật của một số loại cá nước ngọt. Trẻ chơi được trò chơi chạy tiếp cờ cùng các bạn.

- 4 tuổi: Trẻ biết tên gọi, đặc điểm nổi bật của một số loại cá nước ngọt. Trẻ chơi được trò chơi chạy tiếp cờ cùng anh chị.

2. Kỹ năng

- 5 tuổi: Rèn kỹ năng quan sát, nhận biết, phát triển ngôn ngữ, vận động cho trẻ.

* Trẻ KT: Rèn kỹ năng lắng nghe, nhận biết, phát triển ngôn ngữ, vận động cho trẻ.

- 4 tuổi: Rèn kỹ năng quan sát, nhận biết, phát triển ngôn ngữ, vận động cho trẻ.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú, tích cực trong giờ học.

II. Chuẩn bị

- Hình ảnh một số con cá nước ngọt.

- Đồ chơi ngoài trời sắp xếp sạch sẽ, sinh động; cờ, ghế.

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	HĐ của trẻ	HĐ trẻ KT
1. HĐ1: HĐCD: Quan sát tranh một số loại cá nước ngọt - Cho trẻ nhẹ nhàng ra sân đọc bài: “Rong và cá”. - Trò chuyện cùng trẻ và dẫn dắt vào bài. * Cá chép + Các con vừa quan sát con gì? + Con có nhận xét gì về con cá chép?	- Trẻ đọc thơ và ra sân - Trẻ trò chuyện cùng cô - Trẻ trả lời - 4,5 tuổi trả lời	- Trẻ đọc thơ và ra sân - Trẻ trò chuyện cùng cô - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe

+ Cá chép có những bộ phận nào?(đầu, thân , đuôi)	- 5 tuổi trả lời	- Trẻ nhắc lại
+ Trên đầu cá chép có gì? (mắt, miệng, râu, mang)	- Trẻ trả lời	- Trẻ lắng nghe
+ Trên thân cá có gì? (vây, vảy)	- Trẻ trả lời	- Trẻ lắng nghe
+ Đuôi cá để làm gì ?	- Trẻ trả lời	- Trẻ trả lời
+ Cá chép sống ở đâu?	- Trẻ trả lời	- Trẻ trả lời
+ Nuôi cá để làm gì?	- Trẻ trả lời	- Trẻ lắng nghe
+ Cá thích ăn gì? (cỏ, giun, rong, các loại cá nhỏ, thức ăn cho cá...)	- Trẻ trả lời	- Trẻ lắng nghe
+ Cô cho trẻ lấy thức ăn cho cá ăn.	- Trẻ lấy thức ăn	- Trẻ lấy thức ăn
+ Chúng ta phải làm gì để bảo vệ môi trường sống cho cá?	- Trẻ trả lời	- Trẻ trả lời
- Cô chốt: Cá chép có đầu, thân vây, vảy, thích ăn giun, cỏ.	- Trẻ lắng nghe	- Trẻ lắng nghe
* Cá trắm		
+ Các con vừa quan sát con gì?	- Trẻ trả lời	- Trẻ lắng nghe
+ Cá trắm có đặc điểm gì? Gồm những phần nào?	- 2,3 ý kiến	- Trẻ lắng nghe
+ Trên đầu cá chép có gì? (mắt, miệng, râu, mang) Trên thân cá có gì? (vây, vảy)	- Trẻ lắng nghe	- Trẻ lắng nghe
+ Đuôi cá để làm gì ? Cá trắm sống ở đâu?	- Trẻ trả lời	- Trẻ lắng nghe
+ Cá trắm thích ăn gì? (cỏ, thức ăn cho cá...)	- Trẻ trả lời	- Trẻ lắng nghe
- Cô chốt: Cá trắm có thân dẹt, có vây, vảy, thích ăn cỏ và là cá nước ngọt.	- Trẻ lắng nghe 1,2 ý kiến	- Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe
* Cá trê		
+ Đây là cá gì?		
+ Cá trê có đặc điểm gì? Gồm những phần nào?	- 1,2 ý kiến	- Trẻ lắng nghe
+ Da cá trê như thế nào? (Trơn)	- Trẻ trả lời	- Trẻ lắng nghe
+ Phần đầu có gì nổi bật? (Có râu)	- Trẻ trả lời	- Trẻ lắng nghe
- Cô chốt lại: Cá trê có đầu to dài 2 râu bao quanh miệng, da trơn bóng, vây lưng dài có gai cứng.	- Trẻ lắng nghe	- Trẻ lắng nghe
2. HĐ2: TCVD: Chạy tiếp cờ		
- Cô nói tên trò chơi, cách chơi, luật chơi.	- Trẻ lắng nghe	- Trẻ lắng nghe
- Cô tổ chức cho trẻ chơi. Cô bao quát.	- Trẻ chơi	- Trẻ chơi
- Cô nhận xét, động viên khen ngợi trẻ.	- Trẻ lắng nghe	- Trẻ lắng nghe

<p>3. HĐ3: Chơi tự do</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các con hãy quan sát xem ngoài sân trường có những đồ chơi gì? - Con thích chơi gì? - Cô cho trẻ chơi tự do theo ý thích của trẻ, cô quan sát, nhắc nhở. - Cô nhận xét chung, động viên trẻ 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trả lời - 4,5 ý kiến - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe
---	--	---

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

* Ôn kiến thức cũ: Tạo hình

Trò chơi: Hoàn thiện bài tạo hình

- Mục đích, yêu cầu:

+ 5 tuổi: Trẻ hoàn thiện bài tạo hình “Xé, dán đàn cá”

* Trẻ KT: Trẻ hoàn thiện bài tạo hình “Xé, dán đàn cá” dưới sự giúp đỡ của cô.

+ 4 tuổi: Trẻ hoàn thiện bài tạo hình “dán đàn cá”

- Chuẩn bị: Bài của trẻ, giấy màu, keo, bàn ghế.

- Tiến hành: Cô cho trẻ thực hiện bài tạo hình. Cô bao quát, giúp đỡ trẻ thực hiện.

+ Trẻ khuyết tật: Cô giúp đỡ trẻ thực hiện

- Cô cho trẻ trưng bày sản phẩm, nhận xét, tuyên dương trẻ.

* Làm quen bài mới: Chữ cái

Thực hiện vở chữ cái

- Mục đích, yêu cầu:

+ 5 tuổi: Trẻ biết phát âm chữ cái p, q; Tô màu những vòng tròn có chữ cái p, q; Nối hình vẽ có chữ cái p, q với chữ p, q.

* Trẻ KT: Trẻ biết phát âm chữ cái p, q; Tô màu những vòng tròn có chữ cái p, q; Nối hình vẽ có chữ cái p, q với chữ p, q dưới sự giúp đỡ của cô.

+ 4 tuổi: Trẻ biết phát âm chữ cái p, q; Tô màu xanh chiwacs phao có chữ cái p, chữ cái khác tô theo ý thích; Tô màu vàng quả quýt có chữ cái q, quả quýt có chữ cái khác tô màu theo ý thích.

- Chuẩn bị: Vở chữ cái, bút chì, bút màu, bàn ghế đủ cho trẻ.

- Tiến hành:

+ Cách chơi: Cô cho phát âm chữ cái p, q. Cô hướng dẫn và cho trẻ thực hiện. Cô bao quát, giúp đỡ trẻ.

+ Trẻ khuyết tật: Cô giúp đỡ trẻ thực hiện.

+ Cô nhận xét, động viên trẻ.

* Chơi tự do

Cho trẻ chơi tự do theo ý thích

* Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ

- Vệ sinh cá nhân cho trẻ.

- Cho trẻ nhận xét cuối ngày

- Cho trẻ khuyết tật nhận xét mình, nhận xét bạn.
- Trả trẻ.

Thứ 5, ngày 26 tháng 03 năm 2026

HOẠT ĐỘNG SÁNG

LÀM QUEN TIẾNG VIỆT

Cá voi

Cá voi sống dưới biển; Cá voi thở bằng phổi; Cá voi nuôi con bằng sữa

I. Mục đích - Yêu cầu

1. Kiến thức

- 5 tuổi: Trẻ nghe, hiểu nói đúng, rõ ràng từ “Cá voi ” và các câu “Cá voi sống dưới biển; Cá voi thở bằng phổi; Cá voi nuôi con bằng sữa”. Biết chơi trò chơi truyền tin.
* Trẻ khuyết tật: Trẻ nghe, hiểu nói đúng, đủ từ từ “Cá voi ” và các câu “Cá voi sống dưới biển; Cá voi thở bằng phổi; Cá voi nuôi con bằng sữa”. Biết chơi trò chơi truyền tin.

- 4 tuổi: Trẻ nghe, hiểu nói đúng, đủ từ từ “Cá voi ” và các câu “Cá voi sống dưới biển; Cá voi thở bằng phổi; Cá voi nuôi con bằng sữa”. Biết chơi trò chơi truyền tin.

2. Kỹ năng

- 4,5 tuổi; Phát triển vốn từ, ngôn ngữ, khả năng diễn đạt rõ ràng cho trẻ. Phát triển tai nghe, ngôn ngữ cho trẻ khi tham gia trò chơi.

* Trẻ khuyết tật: Phát triển vốn từ, ngôn ngữ, khả năng diễn đạt cho trẻ. Phát triển tai nghe, ngôn ngữ cho trẻ khi tham gia trò chơi.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú, tích cực trong giờ học.

II. Chuẩn bị

- Hình ảnh cá voi.

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	HD của trẻ	HD trẻ KT
<p>1. HD1: Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ kể tên các con vật sống dưới nước trong gia đình. - Cô khái quát, dẫn dắt trẻ vào bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ kể - Trẻ lắng nghe 	<ul style="list-style-type: none"> Trẻ kể - Trẻ lắng nghe
<p>2. HD2: Phát triển bài</p> <p>a. Làm mẫu và thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> * Từ : Cá voi - Cô cho trẻ quan sát hình ảnh cá voi. - Con gì đây? - Cô nói mẫu từ: Cá voi (3 lần) - Cô cho trẻ nói từ : Cá voi (3 lần) theo lớp, tổ, nhóm, cá nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ quan sát - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói từ theo các hình thức 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chú ý - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói từ theo các hình thức

<ul style="list-style-type: none"> - Cá voi sống ở đâu? - Cô nói câu: Cá voi sống dưới biển (3 lần) - Cô cho trẻ nói câu theo lớp, tổ, nhóm, cá nhân. - Cá voi thở bằng gì? - Cô nói câu: Cá voi thở bằng phổi (3 lần) - Cô cho trẻ nói câu theo các hình thức cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân. - Cá voi nuôi con bằng gì ? - Cô nói câu: Cá voi nuôi con bằng sữa (3 lần). - Cô cho trẻ nói câu theo các hình thức cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân. - Chúng mình vừa được làm quen với từ và câu gì? - Cô cho cả lớp nhắc lại từ và câu. <p>b. Trò chơi ôn luyện</p> <p>Trò chơi : Truyền tin</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô nói tên trò chơi - Cô hỏi trẻ cách chơi, luật chơi - Cô cho trẻ chơi. Cô bao quát. - Cô nh nhận xét, khen ngợi trẻ <p>3. HĐ3: Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ nhẹ nhàng ra sân. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1, 2 ý kiến - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói câu theo các hình thức - 2-3 trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói câu theo các hình thức - Trẻ 4 tuổi trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói câu theo các hình thức - Trẻ trả lời - Trẻ nhắc lại - Trẻ lắng nghe - 1,2 ý kiến - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe - Trẻ ra sân 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói câu theo các hình thức - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói câu theo các hình thức - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói câu theo các hình thức - Trẻ lắng nghe - Trẻ nhắc lại - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe - Trẻ ra sân
--	--	--

HOẠT ĐỘNG HỌC:

CHỮ CÁI

Tập tô chữ p, q

. Mục đích – Yêu cầu

1. Kiến thức

- 5 tuổi: **MT 7:** Tô, đồ các nét chữ p,q. Biết đồ theo nét chấm mờ để hoàn thành các từ, đồ theo nét chữ cái p,q.

* Trẻ khuyết tật: **MT 7:** Tô, đồ các nét chữ p,q. Biết đồ theo nét chấm mờ để hoàn thành các từ, đồ theo nét chữ cái p,q.dưới sự giúp đỡ của cô.

- 4 tuổi: **MT 7:** Tập tô, đồ các nét chữ p,q

2. Kỹ năng

- 4,5 tuổi: Rèn kỹ năng nhận biết chữ cái, kỹ năng tô màu cho trẻ.

* Trẻ khuyết tật: Rèn kỹ năng phát âm, kỹ năng tô màu cho trẻ.

3. Thái độ

- Trẻ yêu thích môn học, hứng thú, tích cực tham gia hoạt động học.

II. Chuẩn bị

- Vở tập tô, bút, màu, bàn, ghế đủ cho trẻ.

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	HD của trẻ	HD trẻ KT
<p>1. HD1: Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô cho trẻ hát bài: Cá vàng bơi+ Các con vừa hát bài gì?+ Bài hát nói về nội dung gì?- Cô khái quát lại.- Các con hãy quan sát hôm nay cô sẽ hướng dẫn chúng mình tập tô chữ cái nào nhé. <p>2.HD2 : Phát triển bài</p> <p>a. Cô hướng dẫn</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô cho trẻ chơi: Trời tối, trời sáng <p>* Trẻ 5 tuổi</p> <p>* Tập tô chữ cái p</p> <p>+ <i>Chữ l</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Cô treo tranh vẽ tập tô chữ p.- Cô cho trẻ phát âm chữ p.- Cô hướng dẫn trẻ tô màu các hình vẽ, đồ các chữ theo nét chấm mờ để hoàn thành các từ: Cô tô mẫu và phân tích cách tô: Trẻ tô trùng khít theo nét chấm mờ, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải chú ý không tô chòem ra ngoài.- Cô đồ mẫu nét chữ cái p và hướng dẫn trẻ đồ: Trẻ đồ trùng khít theo bắt đầu từ dấu chấm từ từ trên xuống dưới, trái sang phải từ trái sang phải, không chòem ra ngoài. <p>+ <i>Chữ q</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Cô treo tranh vẽ tập tô chữ q- Cô cho trẻ phát âm chữ q.- Cô hướng dẫn trẻ tô màu các hình vẽ, đồ các chữ theo nét chấm mờ để hoàn thành các từ: Cô tô mẫu và phân tích cách tô: Trẻ tô trùng khít theo nét chấm mờ, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải chú ý không tô chòem ra ngoài.- Cô đồ mẫu nét chữ cái p và hướng dẫn trẻ đồ: Trẻ đồ trùng khít bắt đầu từ dấu	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ hát- Trẻ trả lời- Trẻ 5 tuổi trả lời- Trẻ lắng nghe <ul style="list-style-type: none">- Trẻ chơi <ul style="list-style-type: none">- Trẻ quan sát- Trẻ phát âm- Trẻ chú ý quan sát <ul style="list-style-type: none">- Trẻ chú ý quan sát <ul style="list-style-type: none">- Trẻ chú ý quan sát- Trẻ phát âm- Trẻ chú ý quan sát <ul style="list-style-type: none">- Trẻ chú ý quan sát	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ hát- Trẻ trả lời- Trẻ lắng nghe- Trẻ lắng nghe <ul style="list-style-type: none">- Trẻ chơi cùng cô <ul style="list-style-type: none">- Trẻ chú ý- Trẻ phát âm- Trẻ chú ý <ul style="list-style-type: none">- Trẻ chú ý <ul style="list-style-type: none">- Trẻ chú ý- Trẻ phát âm- Trẻ chú ý <ul style="list-style-type: none">- Trẻ chú ý

<p>chấm từ trên xuống dưới, từ trái sang phải không chừa ra ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi cho trẻ thực hiện cô hỏi lại trẻ tư thế ngồi, cách cầm bút, cách tô màu. - Cô cho trẻ thực hiện. - Cô bao quát, động viên, khích lệ trẻ tô. - Cô giúp đỡ trẻ khuyến khích trẻ hoàn thiện bài. <p>* Trẻ 4 tuổi</p> <p>+ Chữ p</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô tô mẫu và hướng dẫn trẻ tô theo nét chấm mờ hoàn thiện bức tranh - Cô tô mẫu và hướng dẫn trẻ tô màu chữ p. <p>+ Chữ q</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô tô mẫu và hướng dẫn trẻ tô theo nét chấm mờ hoàn thiện những ông mặt trời. - Cô tô mẫu và hướng dẫn trẻ tô màu chữ q. <p>- Trẻ thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi cho trẻ thực hiện cô hỏi lại trẻ tư thế ngồi, cách cầm bút, cách tô màu. - Cô cho trẻ thực hiện. - Cô bao quát, động viên, khích lệ trẻ tô. - Cô giúp đỡ trẻ khuyến khích trẻ hoàn thiện bài <p>Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ cho trẻ mang bài lên trưng bày, quan sát và nhận xét. - Cô quan sát, cầm 1 vài bài đẹp lên cho trẻ quan sát và cô nhận xét chung lại <p>3.HĐ3 : Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ nhẹ nhàng đi cất vở 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trả lời - Trẻ 5 tuổi thực hiện - Trẻ 4 tuổi chú ý quan sát - Trẻ 4 tuổi chú ý quan sát - Trẻ 4 tuổi chú ý quan sát - Trẻ trả lời - Trẻ thực hiện - Trẻ trưng bày - Trẻ lắng nghe - Trẻ nhẹ nhàng cất vở 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trả lời - Trẻ thực hiện dưới sự giúp đỡ của cô: Cô cầm tay trẻ thực hiện. - Trẻ trưng bày - Trẻ lắng nghe - Trẻ nhẹ nhàng cất vở
--	--	--

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

HĐCD: Giải đố về một số con vật sống dưới nước

TCVD: Cóc nhảy

Chơi tự do

I. Mục đích – Yêu cầu

1. Kiến thức

- 5 tuổi: Trẻ biết giải một số câu đố về một số con vật nuôi sống dưới nước (Con ốc, con cua, con tôm, con mực). Trẻ chơi tốt trò chơi cóc nhảy.

* Trẻ khuyết tật: biết giải một số câu đố về một số con vật nuôi sống dưới nước (Con ốc, con cua, con tôm, con mực). Trẻ chơi được trò chơi cóc nhảy cùng anh chị

- 4 tuổi: biết giải một số câu đố về một số con vật nuôi sống dưới nước (Con ốc, con cua, con tôm, con mực). Trẻ chơi được trò chơi cóc nhảy cùng các bạn.

3. Kỹ năng

- Trẻ 4,5 tuổi: Rèn kỹ năng lắng nghe, suy luận, ghi nhớ, phát triển tư duy, vận động cho trẻ.

* Trẻ khuyết tật: Rèn kỹ năng lắng nghe, suy luận, ghi nhớ, phát triển tư duy, vận động cho trẻ.

3. Thái độ

- Cô giáo dạy trẻ biết bảo vệ nguồn nước để các con vật sống dưới nước khỏe mạnh, phát triển.

II. Chuẩn bị

- Câu đố cho trẻ,

- Đồ chơi ngoài trời sắp xếp sạch sẽ, sinh động. 2 vạch kẻ cách nhau 4m.

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	HD của trẻ	HD trẻ KT
1. HD1: HĐCĐ: Giải đố về một số con vật sống dưới nước - Hôm nay thời tiết rất là đẹp các con cùng cô đi dạo chơi sân trường nào - Cô đọc một số câu đố về con vật sống dưới nước cho trẻ giải câu đố: + "Con gì tám cẳng hai càng Chẳng đi đường thẳng, lại bò ngang cả ngày" (Con cua) - Là con gì? - Cô cho trẻ nhắc lại: Con cua + Nhà hình xoắn ốc, ở dưới ao Chỉ có một cửa ra vào mà thôi Mang nhà đi khắp mọi nơi Không đi, đóng cửa nghỉ ngơi một mình." (Con ốc) - Là con gì? - Cô cho trẻ nhắc tên: Con ốc + Chân gần đầu	- Trẻ dạo cùng cô - Trẻ lắng nghe - 4,5 tuổi trả lời - Trẻ nhắc lại - Trẻ lắng nghe - 4,5 tuổi trả lời - Trẻ nhắc lại - Trẻ lắng nghe	- Trẻ dạo cùng cô - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - Trẻ nhắc lại - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ nhắc lại - Trẻ lắng nghe

Râu gần mắt Lưng còng co quắp Mả bơi rất tài. (Con tôm) - Là con gì? - Cô cho trẻ nhắc lại: Con tôm + Con gì bên ngoài trắng phau phau Trong bụng lại có mực một màu đen thui (Con mực) - Là con gì? - Cô cho trẻ nhắc lại: Con mực - Chúng mình vừa giải câu đố về những gì? - Cô giáo dục trẻ biết bảo vệ nguồn nước để các con vật sống dưới nước khỏe mạnh, phát triển. 2. HĐ2: TCVD : Cóc nhảy - Cô nói tên trò chơi. - Cô hỏi trẻ cách chơi, luật chơi. - Cô nhắc lại cách chơi, luật chơi. - Cô tổ chức cho trẻ chơi. Cô bao quát. - Cô nhận xét, khen ngợi trẻ. 3. HĐ3: Chơi tự do - Các con hãy quan sát xem ngoài sân trường có những đồ chơi gì? - Con thích chơi gì? - Cô cho trẻ chơi tự do theo ý thích của trẻ, cô quan sát, nhắc nhở. - Cô nhận xét chung, động viên trẻ	- Trẻ trả lời - Trẻ nhắc lại - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - Trẻ nhắc lại - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - 2,3 ý kiến - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - 4,5 ý kiến - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe	- Trẻ trả lời - Trẻ nhắc lại - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ nhắc lại - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe
---	--	--

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

* Ôn kiến thức cũ: Chữ cái

Hoàn thiện vở tập tô

- Mục đích, yêu cầu:

+ 4,5 tuổi: Trẻ hoàn thiện bài tập tô chữ cái p,q

* Trẻ khuyết tật: Trẻ hoàn thiện bài tập tô chữ cái p,q dưới sự giúp đỡ của cô.

- Chuẩn bị: Vở chữ cái, bút chì, bút màu, bàn ghế cho trẻ.

- Tiến hành:

+ Cô cho trẻ thực hiện vở tập tô. Cô bao quát, giúp đỡ trẻ chưa thực hiện được.

+ Trẻ khuyết tật : Cô giúp đỡ trẻ thực hiện.

+ Cô cho trẻ trưng bày, cô cho trẻ nhận xét,

+ Cô nhận xtt, khen ngợi, động viên trẻ.

*** Làm quen bài mới: Âm nhạc**

Trò chơi : Lắng nghe âm thanh (EL 14)

- Mục đích :

+ 5 tuổi: Trẻ biết làm một số động tác của chú bộ đội đứng gác, chú bộ đội đang hành quân thông qua trò chơi làm chú bộ đội

* Trẻ khuyết tật: Trẻ biết làm một số động tác của chú bộ đội đứng gác, chú bộ đội đang hành quân thông qua trò chơi làm chú bộ đội dưới sự giúp đỡ của cô.

+ 4 tuổi: Trẻ biết làm một số động tác của chú bộ đội đứng gác, chú bộ đội đang hành quân thông qua trò chơi làm chú bộ đội

- Chuẩn bị : Gậy thể dục làm súng

- Tiến hành: Cô nói tên trò chơi, cách chơi, luật chơi

+ Cách chơi: Cô mời 1 trẻ lên đội mũ chóp, sau đó mời 1 trẻ lên gõ một dụng cụ âm nhạc, bạn đội mũ chóp sẽ đoán tên dụng cụ âm nhạc đó.

+ Luật chơi: Nếu trả lời sai sẽ hát tặng cả lớp một bài hoặc nhảy lò cò 1 vòng.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi quan sát động viên khuyến khích trẻ

- Cô nhận xét, động viên, khen ngợi trẻ.

*** Chơi tự do**

Cho trẻ chơi tự do theo ý thích

*** Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ**

- Vệ sinh cá nhân cho trẻ.

- Cho trẻ nhận xét cuối ngày

- Cho trẻ khuyết tật nhận xét mình, nhận xét bạn.

- Trả trẻ.

Thứ 6, ngày 27 tháng 03 năm 2026

HOẠT ĐỘNG SÁNG

LÀM QUEN TIẾNG VIỆT

Con bạch tuộc

Đây là con bạch tuộc; Bạch tuộc có tua dài; Bạch tuộc sống dưới biển

I. Mục đích – Yêu cầu

1. Kiến thức

- 5 tuổi: Trẻ nghe, hiểu nói đúng từ “Con bạch tuộc” và “Đây là con bạch tuộc; Bạch tuộc có tua dài; Bạch tuộc sống dưới biển”. Biết chơi trò chơi chuyền bóng nói từ và câu.

* Trẻ khuyết tật: Trẻ nghe, hiểu nói đủ từ từ “Con bạch tuộc” và “Đây là con bạch tuộc; Bạch tuộc có tua dài; Bạch tuộc sống dưới biển”. Trẻ chơi trò chơi chuyền bóng nói từ và câu cùng các bạn.

- 4 tuổi: Trẻ nghe, hiểu nói đúng, đủ từ Con bạch tuộc” và “Đây là con bạch tuộc; Bạch tuộc có tua dài; Bạch tuộc sống dưới biển”. Biết chơi trò chơi chuyên bóng nói từ và câu.

2. Kỹ năng

- Trẻ 5 tuổi: Rèn kỹ năng nghe, nói đúng, đủ từ và câu, khả năng diễn đạt rõ ràng mạch lạc, rèn khả năng ghi nhớ, nhanh nhẹn khi chơi trò chơi.

* Trẻ khuyết tật: Rèn kỹ năng nghe, hiểu, nói đủ từ và câu. rèn khả năng ghi nhớ, nhanh nhẹn khi chơi trò chơi.

- Trẻ 4 tuổi: Rèn kỹ năng nghe, nói đúng, đủ từ và câu, khả năng diễn đạt rõ ràng mạch lạc, rèn khả năng ghi nhớ, nhanh nhẹn khi chơi trò chơi cùng anh chị.

3. Thái độ

- Trẻ biết yêu quý, bảo vệ các con vật

II. Chuẩn bị

- Hình ảnh con bạch tuộc.

- Bóng.

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	HD của trẻ	HD trẻ KT
<p>1. HD1: Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ thơ “Rong và cá” - Các bạn vừa đọc bài thơ gì? + Bài thơ nhắc đến nội dung gì? - Cho trẻ kể tên một số con vật sống dưới nước. - Cô khái quát, dẫn dắt trẻ vào bài. <p>2. HD2: Phát triển bài</p> <p>a. Làm mẫu và thực hành</p> <p>* Từ : Con bạch tuộc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ quan sát hình ảnh con bạch tuộc và hỏi : Con gì đây? - Cô nói mẫu từ: Con bạch tuộc (3 lần) - Cô cho trẻ nói từ : Con bạch tuộc (3 lần) theo lớp, tổ, nhóm, cá nhân. - Đây là con gì? - Cô nói câu: Đây là con bạch tuộc (3 lần) - Cô cho trẻ nói câu theo lớp, tổ, nhóm, cá nhân. - Bạch tuộc có đặc điểm gì? - Cô nói câu: Bạch tuộc có tua dài (3 lần) - Cô cho trẻ nói câu theo các hình thức cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân. - Bạch tuộc sống ở đâu? 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ đọc thơ - 4,5 tuổi trả lời - 4,5 tuổi trả lời - 1,2 trẻ kể - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói từ theo các hình thức - 1, 2 ý kiến - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói câu theo các hình thức - 1-2 trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói câu theo các hình thức - 4,5 tuổi trả lời 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ đọc thơ - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói từ theo các hình thức - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói câu theo các hình thức - Trẻ nói từ theo các hình thức - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói câu theo các hình thức - Trẻ nói câu theo các hình thức - Trẻ lắng nghe

<ul style="list-style-type: none"> - Cô nói câu : Bạch tuộc sống dưới biển (3 lần). - Cô nói câu theo các hình thức cả lớp, tổ, nhóm, cá nhân. - Chúng mình vừa được làm quen với câu gì? - Cô cho cả lớp nhắc lại từ và câu. * Trò chơi : Chuyên bóng nói từ, câu - Cô nói tên trò chơi. - Cô hỏi cách chơi, luật chơi. - Cô nói lại cách chơi, luật chơi - Cô cho trẻ chơi. Cô bao quát. - Cô nhận xét, khen ngợi trẻ. 3. HĐ3: Kết thúc - Cô cho trẻ nhẹ nhàng chuyển hoạt động khác 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói câu theo các hình thức - Trẻ trả lời - Trẻ nhắc lại - Trẻ lắng nghe - 1,2 ý kiến - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe - Trẻ nhẹ nhàng chuyển hoạt động 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe - Trẻ nói câu theo các hình thức - Trẻ trả lời - Trẻ nhắc lại - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe - Trẻ nhẹ nhàng chuyển hoạt động
---	---	--

HOẠT ĐỘNG HỌC

Day vận động minh họa: Cá vàng bơi

NH: Chú ếch con

TC: Lắng nghe âm thanh (EL 14)

I. Mục đích – Yêu cầu

1. Kiến thức

- 5 tuổi: Trẻ nhớ tên bài hát, tác giả, hiểu nội dung bài hát, múa minh họa theo lời bài hát: Cá vàng bơi. Nhận ra giai điệu vui tươi qua bài nghe hát: Chú ếch con. Chơi tốt trò chơi: Lắng nghe âm thanh.

+ **MT 10:** Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát “Cá vàng bơi” với hình thức vận động minh họa.

* Trẻ khuyết tật: Trẻ nhớ tên bài hát, tác giả, hiểu nội dung bài hát, múa minh họa theo lời bài hát: Cá vàng bơi. Nhận ra giai điệu vui tươi qua bài nghe hát: Chú ếch con. Chơi tốt trò chơi: Lắng nghe âm thanh.

+ **MT 10:** Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát “Cá vàng bơi” với hình thức vận động minh họa theo khả năng.

- 4 tuổi: Trẻ nhớ tên bài hát, tác giả, hiểu nội dung bài hát, múa minh họa theo lời bài hát: Cá vàng bơi. Nhận ra giai điệu vui tươi qua bài nghe hát: Chú ếch con.

Biết chơi trò chơi: Lắng nghe âm thanh.

+ **MT 6:** Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu của bài hát “Cá vàng bơi” với hình thức vận động minh họa.

2. Kỹ năng

- 4,5 tuổi: Rèn kỹ năng múa minh họa theo lời bài hát: Cá vàng bơi, khả năng nghe, nhận ra giai và hưởng ứng bài hát: Chú ếch con. Rèn kỹ năng nghe khi tham gia trò chơi lắng nghe âm thanh.

* Trẻ khuyết tật: Rèn kỹ năng múa minh họa theo lời bài hát: Cá vàng bơi, khả năng nghe, nhận ra giai và hưởng ứng bài hát: Chú ếch con. Rèn kỹ năng nghe khi tham gia trò chơi lắng nghe âm thanh.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.

II. Chuẩn bị

- Nhạc beat bài: Cá vàng bơi, chú ếch con.

- Mũ chóp.

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	HĐ của trẻ	HĐ trẻ KT
<p>1. HĐ1: Giới thiệu bài</p> <p>- Cô cho trẻ quan sát hình ảnh con cá vàng, và hỏi trẻ :</p> <p>+ Cô có hình ảnh gì ?</p> <p>+ Con cá vàng có gì nổi bật ?</p> <p>+ Con cá này giúp chúng ta liên tưởng tới bài hát gì ?</p> <p>- Cô khái quát lại.</p> <p>2.HĐ2: Phát triển bài.</p> <p>* DVĐ minh họa: Cá vàng bơi</p> <p>- Cô cho trẻ hát bài “Cá vàng bơi”, tác giả Hà Hải</p> <p>+ Các con vừa hát bài gì ? Do ai sáng tác ?</p> <p>+ Bài hát nói về điều gì ?</p> <p>- Cô giảng nội dung : Bài hát nói về con cá vàng bơi lội trong bể nước tung tăng và giúp bắt bọ gậy cho nước sạch trong.</p> <p>+ Để bài hát được hay hơn chúng mình làm thế nào ?</p> <p>- Cô hát và múa minh họa :</p> <p>- Lần 1 : Cô múa chọn vẹn từ đầu đến hết bài.</p> <p>- Lần 2 : Kết hợp nhạc</p> <p>- Phân tích động tác :</p> <p>+ Cô phân tích cách vận động minh họa bài “Cá vàng bơi” từng động tác.</p> <p>+ Câu 1: “Hai vây xinh xinh....bể nước” Cô đưa 2 tay ra trước vẫy nhẹ tay vào</p>	<p>- Trẻ quan sát</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ hát</p> <p>- Trẻ 4,5 tuổi trả lời</p> <p>- Trẻ 5 tuổi trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- 2,3 ý kiến</p> <p>- Trẻ quan sát, lắng nghe</p> <p>- Trẻ quan sát, lắng nghe</p> <p>- Trẻ quan sát, lắng nghe</p>	<p>- Trẻ quan sát</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ hát</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ nhắc lại</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ, lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p>

<p>nhau kết hợp nhún chân.</p> <p>+ Câu 2: “Ngoi lên nặn xuống ... múa tung tăng” Hai tay cô đưa lên cao hạ xuống thấp, rồi đưa thẳng tay ra phía trước vẫy nhẹ 2 tay.</p> <p>+ Câu 3: “ Hai vây xinh xinh....nhanh thế”. Cô thực hiện như câu 1, ô đưa 2 tay ra trước vẫy nhẹ tay vào nhau kết hợp nhún chân.</p> <p>+ Câu 4: “Cá vàng thấy bọ gậy....rất nhanh”. Cô chống tay phải vào hông, tay trái cô chỉ sang trái, chân chống gót chân theo hướng tay, sau đó cô đổi tay sang tay phải.</p> <p>+ Câu 5: “Cá vàng bắt bọ gậy....sạch trong”. Cô đưa 2 tay hướng vào nhau sau đó cô đẩy nhẹ nhàng 2 tay ra ngoài rộng theo vòng tay.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho cả lớp múa cùng cô. - Cô cho cả lớp múa 1-2 lần. - Cho trẻ múa theo tổ, nhóm, cá nhân. <p>Cô bao quát sửa sai cho trẻ.</p> <p>* Nghe hát : Chú ếch con</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau đây cô xin gửi tới các con bài hát : Chú ếch con – Phan Nhân - Cô hát cho trẻ nghe lần 1 + Cô vừa hát cho các con nghe bài gì ? + Bài hát nói về gì ? - Cô hát cho trẻ nghe lần 2, - Cô giảng nội dung của bài hát: Bài hát nói về chú ếch con có 2 mắt to tròn chăm chỉ học bài một mình bên hồ bom cạnh vườn xoan, xung quanh có rất nhiều tiếng chim hót, chú ếch cùng hát ca,... - Cô cho trẻ nghe lần 3, trẻ hưởng ứng cùng cô. - Giáo dục: Biết yêu quý và bảo vệ một số loài động vật sống dưới nước <p>* Trò chơi âm nhạc : Lắng nghe âm thanh (EL 14)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô nói tên trò chơi, cách chơi, luật chơi + Cách chơi: Cô mời 1 trẻ lên đội mũ 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thể hiện - Trẻ thể hiện - Trẻ thể hiện <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ 4,5 tuổi trả lời - Trẻ 5 tuổi trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hưởng ứng - Trẻ lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thể hiện - Trẻ thể hiện - Trẻ thể hiện <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hưởng ứng - Trẻ lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe
---	---	--

<p>chóp, sau đó mời 1 trẻ lên lên gõ một dụng cụ âm nhạc, bạn đội mũ chóp sẽ đoán tên dụng cụ âm nhạc đó.</p> <p>+ Luật chơi: Nếu trả lời sai sẽ hát tặng cả lớp một bài hoặc nhảy lò cò 1 vòng.</p> <p>- Cô cho trẻ chơi 3 – 4 lần. Cô bao quát.</p> <p>- Cô nhận xét.</p> <p>3. HĐ3 : Kết thúc</p> <p>- Cô cho trẻ hát và vận động bài hát “Cá vàng bơi và ra chơi.</p>	<p>- Trẻ chơi</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ hát và vận động và sân</p>	<p>- Trẻ chơi</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ hát và vận động và sân</p>
--	--	--

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

HĐCD: *Quan sát tranh con bạch tuộc*

TCVD: *Chạy tiếp cờ*

Chơi tự do

I. Mục đích - Yêu cầu

1. Kiến thức

- 5 tuổi: Trẻ biết tên gọi và đặc điểm nổi bật của con bạch tuộc(Đầu, thân, xúc tua). Trẻ chơi tốt trò chơi chạy tiếp cờ.

* Trẻ khuyết tật: Trẻ biết tên gọi và đặc điểm nổi bật của con bạch tuộc(Đầu, thân, xúc tua). Trẻ chơi được trò chơi c chạy tiếp cờ cùng các bạn.

- 4 tuổi: Trẻ biết tên gọi và đặc điểm nổi bật của con bạch tuộc(Đầu, thân, xúc tua). theo khả năng. Trẻ chơi được trò chơi chạy tiếp cờ cùng anh chị.

2. Kỹ năng

- 4,5 tuổi: Phát triển ngôn ngữ, khả năng ghi nhớ, quan sát, vận động cho trẻ.

* Trẻ khuyết tật: Phát triển ngôn ngữ, khả năng ghi nhớ, lắng nghe, vận động cho trẻ.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động.

II. Chuẩn bị

- Tranh con bạch tuộc.

- Đồ chơi ngoài trời sắp xếp sạch sẽ, sinh động; cờ, ghế.

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	HĐ của trẻ	HĐ trẻ KT
<p>1. HĐ1: HĐCD: Quan sát tranh con bạch tuộc</p> <p>- Cô cùng trẻ ra ngoài sân.</p> <p>- Cho trẻ quan sát kỹ, cô nêu câu hỏi gợi ý</p> <p>+ Các con vừa được quan sát con gì ?</p>	<p>- Trẻ ra sân</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p>	<p>- Trẻ ra sân</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p>

<p>+ Con có nhận xét gì về con bạch tuộc ? (Dạng thân hình ovan, không xương)</p> <p>+ Phần đầu như thế nào ?</p> <p>+ Con bạch tuộc có mấy xúc tu? (8 xúc tu)</p> <p>+ Cô cho trẻ đếm số xúc tu.</p> <p>+ Con bạch tuộc sống ở đâu?</p> <p>-> Cô chốt: Con bạch tuộc là động vật sống dưới nước (biển), có phần đầu, thân, 8 xúc tu dài, không có xương; thường thay đổi màu để ngụy trang săn mồi và tránh con vật nguy hiểm khác.</p> <p>- Cô giáo dục trẻ không lại gần ao hồ, sông, suối; khi đi chơi biển phải đi cùng bố mẹ không tự ý chạm vào những con vật ở bờ biển.</p>	<p>- 3,4 ý kiến</p> <p>- 4,5 tuổi trả lời</p> <p>- 4,5 tuổi trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ nhắc lại</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p>
<p>2. HĐ2: TCVD: Chạy tiếp cờ</p> <p>- Cô nói tên trò chơi.</p> <p>- Cô hỏi trẻ cách chơi, luật chơi.</p> <p>- Cô nhắc lại cách chơi, luật chơi.</p> <p>- Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần.</p> <p>- Cô chú ý quan sát, bao quát, xử lý tình huống (nếu có)</p> <p>- Cô nhận xét trẻ chơi.</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- 1-2 ý kiến</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ chơi</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ chơi</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p>
<p>3. HĐ3: Chơi tự do</p> <p>- Cô hỏi trẻ về các đồ chơi ngoài trời</p> <p>- Cô hỏi thích chơi của trẻ.</p> <p>- Cô cho trẻ chơi tự do theo ý thích của trẻ, cô quan sát, nhắc nhở.</p> <p>- Cô nhận xét.</p>	<p>- Trẻ trả lời</p> <p>- 4-5 ý kiến</p> <p>- Trẻ chơi.</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ chơi</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p>

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

* Ôn kiến thức cũ: Âm nhạc

Trò chơi: Bé vui múa đẹp

- Mục đích, yêu cầu

+ Trẻ 5 tuổi: Trẻ vận động minh họa theo lời bài hát cá vàng bơi thông qua trò chơi bé vui múa đẹp.

* Trẻ khuyết tật: Trẻ vận động minh họa theo lời bài hát cá vàng bơi thông qua trò chơi bé vui múa đẹp dưới sự giúp đỡ của cô.

+ Trẻ 4 tuổi: Trẻ vận động minh họa theo lời bài hát cá vàng bơi thông qua trò chơi bé vui múa đẹp.

- Tiến hành chơi:

- + Cô nêu cách chơi: Cô chia trẻ làm 3 đội, cho các đội thi múa minh họa theo lời bài hát. Đội nào múa đẹp sẽ được tặng một bông hoa.
- Cô cho trẻ lựa chọn câu trả lời đúng và đưa ra thêm nhiều câu hỏi khác.
- + Cô cho trẻ chơi. Cô bao quát.
- + Trẻ khuyết tật: Cô giúp đỡ trẻ thực hiện.
- Cô nhận xét, khen ngợi trẻ.

*** Chơi tự do**

Cho trẻ chơi tự do theo ý thích

*** Chơi tự do, vệ sinh, nêu gương cuối tuần, trả trẻ**

- Cho trẻ chơi tự do theo ý thích
- Vệ sinh cá nhân cho trẻ
- Cho trẻ nhận xét cuối tuần, tặng phiếu bé ngoan
- Cho trẻ khuyết tật nhận xét mình, nhận xét bạn, phát phiếu bé ngoan
- Trả trẻ.

TTCM

GIÁO VIÊN

Phùng Thị Tuyết Mai

Lý Thị Đại

Chủ đề lớn: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT
Chủ đề nhỏ: ĐỘNG VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC
Tuần 27: Từ ngày 23/03/2026 đến ngày 27/03/2026)

Thời gian	Tên hoạt động	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG (ĐỀ TÀI HOẠT ĐỘNG)				
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
8h00 - 8h20	Thể dục sáng	- Hô hấp : Hít vào thở ra - Tay 1: Đưa tay ra phía trước, sau - Bụng 3: Nghiêng người sang bên (MT1) - Chân 2: Bật đưa chân sang ngang (Tập kết hợp lời bài hát “Cá vàng bơi”) - Trò chơi: Nắm con cua đá				
8h20 - 8h50	Làm quen tiếng việt	LQ từ và câu Con tôm Đây là con tôm; Con tôm bơi lùì; con tôm sống dưới nước	LQ từ và câu Con cua Đây là con cua; Con cua bò ngang; Con cua sống dưới nước	LQ từ và câu Con cá Con cá màu vàng; Con cá đang bơi; Con cá đớp mồi	LQ từ và câu Cá voi Cá voi sống dưới biển; Cá voi thở bằng phổi; Cá voi nuôi con bằng sữa	LQ từ và câu Con bạch tuộc Đây là con bạch tuộc; Bạch tuộc có tua dài; Bạch tuộc sống dưới biển
8h50 - 9h20	Hoạt động chung	TOÁN Số 10 (Tiết 2) MT 9 (Trùng CS 43)	VĂN HỌC Kể chuyện sáng tạo theo tranh về con vật nuôi trong gia đình (MT 4)	TẠO HÌNH Xé, dán đàn cá (ĐT) (MT1, CS 61)	CHỮ CÁI Tập tô chữ cái p,q (MT 7)	ÂM NHẠC DVĐMH: Cá vàng bơi (MT 10) NH: Chú ếch con TC: Lắng nghe âm thanh (EL14)
9h20 - 10h00	Hoạt động ngoài trời	HDCĐ: Xếp số 10 bằng hạt - TCVD: Chạy tiếp cờ - Chơi tự do	HDCĐ: Quan sát tranh con cua - TCVD: Cóc nhảy - Chơi tự do	HDCĐ: Quan sát tranh một số loại cá nước ngọt - TCVD: Chạy tiếp cờ - Chơi tự do	HDCĐ: Giải đố về một số con vật sống dưới nước - TCVD: Cóc nhảy - Chơi tự do	HDCĐ: Quan sát tranh con bạch tuộc - TCVD: Chạy tiếp cờ - Chơi tự do
10h - 10h45	Hoạt động chơi	Góc phân vai: Gia đình, Cửa hàng bán vé, bán thực phẩm, hải sản Góc xây dựng: Xây ao cá Góc tạo hình: Vẽ tô màu, nặn, xé dán làm các con vật sống dưới nước; Tạo hình con cá, con rùa bằng que kem Góc sách truyện: Xem sách truyện, tranh ảnh,, làm album về chủ đề; Ghép tranh các con vật sống dưới nước; Tìm chữ cái đã học Góc âm nhạc: Hát, đọc thơ, vận động các bài hát trong chủ đề, đọc đồng dao “Con				

		cua” Góc toán – KH - TN: Nhận biết thêm bót trong phạm vi 10; Chăm sóc cây xanh, tưới nước cho cây CS 67				
14h30 – 15h40	Hoạt động chiều	Ôn KT cũ TOÁN TC: Dán thêm cho đủ LQBM VĂN HỌC TC: Bé kể chuyện hay	Ôn KT cũ VĂN HỌC Thực hiện phòng tin học LQBM TẠO HÌNH TC: Bé khéo tay	Ôn KT cũ TẠO HÌNH Hoàn thiện bài tạo hình LQBM CHỮ CÁI Thực hiện vở chữ cái	Ôn KT cũ CHỮ CÁI Hoàn thiện bài tập tô LQBM ÂM NHẠC TC: Lắng nghe âm thanh (EL14)	Ôn KT cũ ÂM NHẠC TC: Bé vui múa đẹp
15h40 - 16h30		Chơi tự do, vệ sinh, nêu gương, trả trẻ				Vệ sinh, nêu gương cuối tuần, trả trẻ

TTCM

GIÁO VIÊN

Phùng Thị Tuyết Mai

Lý Thị Đại